

- Tr.6** VIỆT NAM CHUYỂN ĐỔI SANG NỀN KINH TẾ XANH, HIỆN ĐẠI VÀ TOÀN DIỆN
- Tr.18** LƯỚI ĐIỆN THÔNG MINH - GIẢI PHÁP HỖ TRỢ VIỆC TÍCH HỢP NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO TRONG HỆ THỐNG ĐIỆN QUỐC GIA
- Tr.22** THỦY ĐIỆN CẠN KIẾT, NGUY CƠ THIỂU ĐIỆN NĂM 2020
- Tr.28** PV GAS KHẲNG ĐỊNH VAI TRÒ CHỦ ĐẠO TRONG NGÀNH CÔNG NGHIỆP KHÍ
- Tr.44** BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU KHÔNG NGỪNG TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC ĐẾN CÁC DÂN TỘC
- Tr.60** TÀ ÁO DÀI "HÀ NỘI PHỐ"

LẬP QUY HOẠCH
TỔNG THỂ VỀ

năng lượng quốc gia

THỜI KỲ **2021-2030** TR.10

Số: **39**

THÁNG 12.2019



MỤC TIÊU NPC

Thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu chủ yếu được EVN giao trong quyết định phê duyệt Đề án Nâng cao hiệu quả SXKD và năng suất lao động giai đoạn 2016-2020 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc tại quyết định số 177/QĐ-EVN ngày 02/10/2015 với 5 nhóm: Tài chính; Kinh doanh – Dịch vụ khách hàng; Quản lý kỹ thuật – vận hành; Đầu tư xây dựng và Quản trị - Tổ chức với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- i) Đảm bảo cung cấp điện với mức tăng trưởng bình quân 11,8%/năm.
- ii) Giảm tỷ lệ điện dùng cho truyền tải và phân phối: đến 2020 xuống 5%.
- iii) Năng suất lao động: tăng bình quân hàng năm 14,1%; Sản lượng điện thương phẩm bình quân đạt 3,35 triệu kWh/CBCNV vào năm 2020. Năng suất lao động theo khách hàng sử dụng điện ≥ 470 khách hàng/nhân viên.
- iv) Độ tin cậy cung cấp điện: đến năm 2020, thời gian mất điện bình quân của một khách hàng trong năm (chỉ số SAIDI) giảm xuống 511 phút. Suất sự cố lưới điện 110 kV đến năm 2020 giảm 50-70% so với năm 2015.
- v) Thời gian tiếp cận điện năng: từ 2016, thủ tục của Điện lực giảm xuống 10 ngày. Chất lượng dịch vụ: nâng mức thoả mãn khách hàng năm sau cao hơn năm trước, đến 2020 Tổng công ty đạt điểm từ 8/10 trở lên (tất cả các đơn vị có điểm đánh giá sự hài lòng khách hàng đạt trên 7/10 điểm). Tỷ lệ thu tiền điện đạt 99,7%.
- vi) Đến năm 2020 lưới điện 110 kV EVNNPC đảm bảo tiêu chuẩn n-1; chuyển 50 trạm 110 kV sang không người trực và 60 trạm 110 kV bán người trực; 100% TBA 110 kV xây dựng mới giai đoạn 2016-2020 đáp ứng tiêu chí vận hành không người trực.
- vii) Đảm bảo lưới điện vận hành ở điều kiện bình thường không vượt quá 75% tải định mức các MBA và 50% tải định mức của các đường dây; không để xảy ra tình trạng non tải và quá tải kéo dài.
- viii) Đến năm 2020 hoàn thành 100% các Công ty Điện lực tỉnh đều có hệ thống SCADA.
- ix) EVNNPC đảm bảo hoạt động SXKD có lãi đạt và vượt kế hoạch EVN giao với Hệ số bảo toàn vốn ≥ 1 ; Khả năng thanh toán ngắn hạn ≥ 1 ; Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) $> 1,0\%$; Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu ≤ 3 lần.
- x) Đầu tư lưới điện: Đảm bảo tiến độ các dự án cấp bách, huy động đủ vốn đáp ứng nhu cầu đầu tư giai đoạn 2016-2020 trên 100.000 tỷ đồng.
- xi) Hoàn thành các dự án trong Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi, hải đảo giai đoạn 2013-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 2081/QĐ-TTg ngày 8/11/2013, đảm bảo trên 99% hộ dân nông thôn có điện vào năm 2020.

Năm 2016, EVNNPC tập trung mọi nỗ lực cung cấp điện an toàn - ổn định, hoàn thành tốt các nhiệm vụ kế hoạch EVN giao. Thực hiện chủ đề năm 2016 của EVN là "Nâng cao năng lực quản trị trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam". Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng năng suất lao động, tăng thu nhập bình quân cho người lao động với tốc độ cao hơn lạm phát. Tối ưu hóa chi phí, đổi mới công nghệ, tăng cường năng lực và khả năng tự cân đối tài chính trong từng đơn vị. Đổi mới quản lý, đáp ứng lộ trình phát triển thị trường điện. Tiếp tục cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính để nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng theo phương châm 3 để " để tiếp cận - để tham gia - để giám sát".



Mục lục

Số trang

- 6 Việt Nam chuyển đổi sang nền kinh tế xanh, hiện đại và toàn diện
- 8 Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo quốc gia phát triển điện lực
- 10 Lập Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030
- 12 Tháo gỡ "điểm nghẽn" cho năng lượng tái tạo
- 14 Tìm giải pháp phát triển Ninh Thuận thành trung tâm năng lượng tái tạo của cả nước
- 20 Ký hợp đồng EPC dự án Nhà máy điện mặt trời Sê San 4
- 18 Lưới điện thông minh-giải pháp hỗ trợ việc tích hợp năng lượng tái tạo trong hệ thống điện quốc gia
- 20 Dự án ThangLong Wind-sự cần thiết cho kinh tế Việt Nam

Kính biểu



22

Thủy điện cạn kiệt, nguy cơ thiếu điện năm 2020

VCEA NĂNG LƯỢNG SẠCH Việt Nam

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HIỆP HỘI NĂNG LƯỢNG SẠCH VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Chủ tịch VCEA
Tạ Văn Hường

Gs.Ts.Vs. Trần Đình Long
PGs.Ts. Bùi Huy Phùng
PGs.Ts. Đặng Đình Thống
Nhà báo Nguyễn Anh Dũng
TS. Phạm Gia Yên

Chủ tịch Hội đồng Khoa học VCEA
Ts. Nguyễn Mạnh Hiến

PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC HIỆP HỘI TỔNG BIÊN TẬP

Ts. Mai Duy Thiện

THƯ KÝ BIÊN TẬP

Đặng Thái

THIẾT KẾ

Thế Công

TÒA SOẠN TRỊ SỰ

Số 09, Hoa Sữa 07,
Khu đô thị Vinhomes Riverside,
Long Biên, Hà Nội
Điện thoại: 04 22188088
Email: tapchinlsvn@gmail.com

ẢNH BÌA:

Nguồn: Trọng Vinh

ẢNH TRANG TRONG:

Đặng Thái, CTV

GPXB số 424/GP-BTTTT
Do Bộ Thông tin và Truyền
thông cấp ngày 25/8/2016

In tại Công ty
CP-TK CB điện tử & in Công nghệ cao



SỐ THÁNG 12/2019

Số trang

- 24 3 dịch vụ điện được kết nối Cổng Dịch vụ công quốc gia
- 26 EVNNPC triển khai các hoạt động tri ân khách hàng
- 28 PV GAS khẳng định vai trò chủ đạo trong ngành công nghiệp khí
- 30 Việt Nam – Hoa Kỳ hợp tác phát triển LNG
- 32 PV Power khẳng định vị trí sản xuất xanh, sạch, bền vững
- 34 EVNCPC mong muốn mang tới trải nghiệm thú vị cho khách hàng trong sử dụng điện
- 38 Kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam vượt mốc 500 tỷ USD
- 40 Thí điểm dịch vụ đô thị thông minh Trang 40
- 44 Biến đổi khí hậu không ngừng tác động tiêu cực đến các dân tộc

Du lịch nông nghiệp lên ngôi



48

Tà áo dài "Hà Nội phố"



60



46

**VIỆT NAM
NỖ LỰC GIẢM HIỂU
RÁC THẢI NHỰA**


Thư tòa soạn

Bạn đọc thân mến!

Trong năm 2019, thị trường Việt Nam nhanh chóng trở thành tâm điểm chú ý của các doanh nghiệp lớn trên thế giới trong ngành năng lượng tái tạo (mặt trời, điện gió, điện khí) và sẽ tiếp tục thu hút các nhà đầu tư, nhà sản xuất và nhà thầu tham gia mạnh mẽ vào thị trường.

Để đạt được kết quả này là do Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ để thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp năng lượng tái tạo, hướng đến mục tiêu giảm dần sự phụ thuộc vào năng lượng hóa thạch, góp phần bảo vệ môi trường.

Chính vì lẽ đó, Việt Nam đang trở thành điểm đến đầu tư năng lượng tái tạo "nóng nhất" khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Việt Nam đã thu hút 5,9 tỷ USD đầu tư cho năng lượng sạch năm 2018, tăng gấp 10 lần so với năm 2017, đứng thứ 3 về đầu tư cho năng lượng sạch trong nhóm nước đang phát triển.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt đạt được, việc phát triển năng lượng tái tạo tại Việt Nam còn gặp nhiều thách thức, trở ngại. Vì vậy, năm 2020 là năm lĩnh vực năng lượng tái tạo sẽ cần được sự quan tâm, điều chỉnh phù hợp của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, các Bộ ngành, địa phương nhằm đạt được mục tiêu sử dụng nguồn năng lượng sạch, hướng đến phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Trân trọng!

BAN BIÊN TẬP

Việt Nam chuyển đổi sang nền kinh tế xanh, hiện đại và toàn diện

Ngành năng lượng đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong sự phát triển của nền kinh tế cũng như phúc lợi của người dân Việt Nam. Điều quan trọng nhất hiện nay là phải có chiến lược mạnh mẽ và có tầm nhìn xa để hỗ trợ quá trình chuyển đổi Việt Nam sang nền kinh tế hiện đại, xanh, toàn diện.

LAN ANH

Hội nghị Cấp cao lần thứ 3 và Diễn đàn Các bên liên quan lần thứ nhất của Nhóm Đối tác năng lượng Việt Nam (VEPG) mới đây đã diễn ra tại Hà Nội. Thứ trưởng Bộ Công Thương Đặng Hoàng An; Đại sứ, Trưởng Phái đoàn Liên minh châu Âu (EU) tại Việt Nam Pier Giorgio Aliberti và Giám đốc Quốc gia của Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam Ousmane Dione đồng chủ trì sự kiện.

Hội nghị Cấp cao đã quy tụ được sự tham gia của hơn 200

đại biểu cấp cao như các Đại sứ và đại diện đến từ khu vực tư nhân, các tổ chức đối tác phát triển, công ty tư nhân, viện nghiên cứu.

Năm 2018, Hội nghị cao cấp Đối tác năng lượng Việt Nam – VEPG thông qua 40 khuyến nghị chính sách cho lĩnh vực năng lượng Việt Nam. Một số khuyến nghị đã dần trở thành các quyết định chính sách. Trong vòng 1 năm qua, các Nhóm Công tác kỹ thuật đã cùng chung sức, phối hợp triển khai thúc đẩy những chính sách năng lượng quan

trọng với sự điều hành sát sao của Ban chỉ đạo và sự hỗ trợ tích cực, hiệu quả từ Ban thư ký VEPG. Chính vì vậy, điểm nhấn của Hội nghị Cấp cao năm nay là việc giới thiệu bản Báo cáo Tiến độ năm 2019. Cụ thể, bản báo cáo phân tích tiến trình thực hiện 40 khuyến nghị chính sách của các Nhóm Công tác kỹ thuật VEPG (TWG).

Những khuyến nghị này được trình bày và nhận được sự đồng thuận bởi Chủ tịch và đồng Chủ tịch của VEPG tại Hội nghị Cấp cao lần thứ 2 năm 2018; trong đó hướng đến quá trình xây dựng và phát triển của các chính sách trọng tâm, hoạt động nhằm thúc đẩy sự phát triển của ngành năng lượng Việt Nam trong 5 lĩnh vực ưu tiên: năng lượng tái tạo, hiệu quả năng lượng, cải cách ngành năng lượng, tiếp cận năng lượng, dữ liệu và thống kê năng lượng.

Bản báo cáo cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của Nhóm Đối tác năng lượng Việt Nam và các nhóm công tác kỹ thuật trong việc tạo ra cơ chế hợp tác hiệu quả và nền tảng đối thoại có giá trị; đưa chính phủ, các đối tác phát triển cùng bên liên quan trong lĩnh vực năng lượng đến gần nhau hơn để cùng nhau hoạch định, đưa



Việt Nam đang chuyển đổi từ năng lượng nâu sang năng lượng xanh

ra khuyến nghị đối với những chính sách hiện hành mang tính chiến lược trong lĩnh vực này.

Tại hội nghị, Thứ trưởng Bộ Công Thương Đặng Hoàng An đánh giá cao hiệu quả hoạt động của các nhóm công tác kỹ thuật trong năm qua. Thứ trưởng nhấn mạnh về những thách thức trong ngành năng lượng mà các bên cần nhận thức và cố gắng giải quyết trong những năm tới. Ngành năng lượng đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong sự phát triển của nền kinh tế cũng như phúc lợi của người dân Việt Nam. Điều quan trọng nhất hiện nay là phải có chiến lược mạnh mẽ và có tầm nhìn xa để hỗ trợ quá trình chuyển đổi Việt Nam sang nền kinh tế hiện đại, xanh, toàn diện.

Thứ trưởng Đặng Hoàng An mong muốn Hội nghị cấp cao lần này sẽ đưa ra các khuyến nghị chính sách hiệu quả cho cơ quan liên quan của Việt Nam về phát triển ngành năng lượng. Trong đó, mục tiêu cao nhất vẫn là đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia trong trung và dài hạn để đáp

ứng các mục tiêu phát triển; xác định được cơ cấu năng lượng tối ưu và bền vững của đất nước; thu hút mạnh mẽ đầu tư vào cơ sở hạ tầng năng lượng; tháo gỡ các điểm nghẽn, thúc đẩy phát triển các nguồn năng lượng sạch hơn, xanh hơn và nguồn năng lượng tái tạo; nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng điện của nền kinh tế. Song song với đó, cần tạo điều kiện để các đối tượng trong xã hội, mọi tầng lớp nhân dân đều được tiếp cận và thụ hưởng lợi ích từ chính sách phát triển năng lượng bền vững với chi phí hợp lý, đặc biệt cần quan tâm thích đáng đến nhóm đối tượng xã hội bị tổn thương, đến người thu nhập thấp và đối tượng chính sách.

Thứ trưởng Đặng Hoàng An cho biết, năm 2020, Việt Nam sẽ đảm nhiệm vai trò Chủ tịch ASEAN và Hội nghị Bộ trưởng Năng lượng ASEAN lần thứ 38. Rất nhiều đối tác phát triển hợp tác tích cực với Việt Nam cũng đang là đối tác quan trọng của khối ASEAN. Thứ trưởng mong rằng, tại Hội nghị cấp cao

ASEAN năm 2020 nói chung và Hội nghị Bộ trưởng Năng lượng ASEAN nói riêng sẽ có sự hiện diện và đối thoại tích cực của các đối tác vì một đất nước Việt Nam phát triển bền vững và một Cộng đồng ASEAN thịnh vượng, đóng góp tích cực cho cộng đồng thế giới.

Theo Trưởng Phái đoàn Liên minh châu Âu (EU) tại Việt Nam Pier Giorgio Aliberti, tác động của biến đổi khí hậu là rất nghiêm trọng và ngày càng tăng lên về tần suất và cường độ, cả ở Việt Nam và trên thế giới. Quá trình chuyển đổi của từng quốc gia cũng như của thế giới sang các hệ thống năng lượng sạch phải được đẩy nhanh, với cam kết đầy tham vọng từ các chính phủ và với sự hỗ trợ mạnh mẽ của các đối tác phát triển. Liên minh châu Âu giữ cam kết hỗ trợ Việt Nam trong quá trình chuyển đổi từ năng lượng nâu sang năng lượng xanh, đồng thời đảm bảo khả năng tiếp cận năng lượng với giá phải chăng cho tất cả mọi người và bảo vệ khả năng cạnh tranh của Việt Nam.





Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo quốc gia phát triển điện lực

Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng, Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển điện lực vừa ban hành Quyết định số 269/QĐ-BCĐQGĐL ngày 6/12/2019 của Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển điện lực về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo này.

ĐỨC DŨNG

Cụ thể, Quyết định mới sửa đổi, bổ sung quy định về các phiên họp của Ban Chỉ đạo; trách nhiệm của Phó Trưởng ban và các thành viên Ban Chỉ đạo.

Theo quy định mới, Trưởng Ban triệu tập và chủ trì các phiên họp thường kỳ 6 tháng một lần và các phiên họp đột xuất khi cần thiết. Trưởng Ban có thể ủy quyền cho Phó Trưởng Ban Thường trực chủ trì các phiên họp.

Phó Trưởng Ban Thường trực - Bộ trưởng Bộ Công Thương hoặc Phó Trưởng Ban - Thứ trưởng Bộ Công Thương chủ trì các phiên họp giao ban 1 tháng một lần.

Các thành viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Chỉ đạo quốc gia và chuẩn bị nội dung báo cáo theo quy định; trường hợp các thành viên trong Ban Chỉ đạo quốc gia không thể tham dự phiên họp phải ủy quyền cho người có trách nhiệm tham dự.

Quyết định mới quy định nội dung phiên họp thường kỳ và họp giao ban nhằm đánh giá các mặt hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia, kết quả thực hiện nhiệm vụ của các bộ, ngành, địa phương, các chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn và nhà thầu; đề ra nhiệm vụ, kế hoạch, mục tiêu thực hiện tiếp theo; xem

xét giải quyết những vướng mắc, khó khăn thuộc thẩm quyền các bộ, ngành, địa phương hoặc kiến nghị Thủ tướng Chính phủ giải quyết những vấn đề vượt quá thẩm quyền.

Quyết định quy định Phó Trưởng Ban, Thứ trưởng Bộ Công Thương có trách nhiệm giúp Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Thường trực điều hành giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công Thương liên quan đến phát triển điện lực; giúp Phó Trưởng Ban thường trực, Bộ trưởng Bộ Công Thương chỉ đạo Văn phòng Ban Chỉ đạo quốc gia và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về giải quyết các nội dung

thuộc nhiệm vụ quyền hạn và trách nhiệm của Bộ Công Thương trong lĩnh vực phát triển điện lực và đầu tư xây dựng các dự án điện đảm bảo đáp ứng tiến độ phát triển điện lực, tiến độ xây dựng các dự án điện và hạ tầng năng lượng sơ cấp.

Phó Trưởng Ban, Thứ trưởng Bộ Xây dựng giúp Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Thường trực điều hành giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ của Bộ Xây dựng. Trong đó chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về giải quyết các nội dung thuộc nhiệm vụ quyền hạn và trách nhiệm của Bộ Xây dựng liên quan lĩnh vực phát triển điện lực và đầu tư xây dựng các dự án điện, đảm bảo đáp ứng tiến độ xây dựng các dự án điện và hạ tầng năng lượng sơ cấp; chịu trách nhiệm xây dựng, đề xuất sửa đổi, hướng dẫn, thực hiện các nội dung quy định liên quan đến Luật Xây dựng đảm bảo đáp ứng sự phát triển của ngành điện lực, các dự án trong lĩnh vực điện và hạ tầng năng lượng sơ cấp.

Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật liên quan đến lĩnh vực điện lực; xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật và định mức kinh tế kỹ thuật thuộc

lĩnh vực tro, xỉ của các nhà máy nhiệt điện than làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng, san lấp nền đường...

Đồng thời, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình; thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng nghiệm thu nhà nước các công trình xây dựng; chịu trách nhiệm chủ động, trực tiếp giải quyết các khó khăn vướng mắc phát sinh trong triển khai xây dựng dự án điện thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Bộ Xây dựng.

Phó Trưởng Ban, Phó Chủ tịch Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp giúp Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban thường trực điều hành giải quyết công việc liên quan đến phát triển điện lực theo chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban; trong đó chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về giải quyết các nội dung thuộc nhiệm vụ quyền hạn và trách nhiệm của Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp liên quan lĩnh vực phát triển điện lực và đầu tư xây dựng các dự án điện, đảm bảo đáp ứng tiến độ xây dựng các dự án điện và hạ tầng năng lượng sơ cấp; thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan đại diện chủ sở hữu theo quy định của pháp luật đối với các Tập đoàn: Điện lực Việt Nam, Dầu khí Việt Nam, Công nghiệp Than - Khoáng sản

Việt Nam; phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát tình hình và tiến độ thực hiện các dự án do các Tập đoàn nêu trên làm chủ đầu tư; phối hợp với các bộ, ngành, địa phương giải quyết, xử lý các vấn đề liên quan đến giải phóng mặt bằng các dự án điện và hạ tầng nhập khẩu năng lượng sơ cấp do các Tập đoàn nêu trên làm chủ đầu tư; chịu trách nhiệm chủ động, trực tiếp giải quyết các khó khăn vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai đầu tư xây dựng dự án điện thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, Quyết định quy định căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của cơ quan mình chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan mình; kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các chủ đầu tư và giải quyết kịp thời các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện các dự án và kiến nghị bổ sung, sửa đổi hoặc xây dựng mới cơ chế, chính sách để thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo quốc gia; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về giải quyết các nội dung thuộc nhiệm vụ quyền hạn và trách nhiệm của bộ, cơ quan mình phụ trách liên quan lĩnh vực phát triển điện lực và đầu tư xây dựng các dự án điện, đảm bảo đáp ứng tiến độ xây dựng các dự án điện và hạ tầng năng lượng sơ cấp.

Các ủy viên chịu trách nhiệm chủ động, trực tiếp giải quyết các khó khăn vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai đầu tư xây dựng dự án điện và hạ tầng nhập khẩu năng lượng thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của bộ, ngành mà ủy viên đó là lãnh đạo; gần trách nhiệm đánh giá hoàn thành nhiệm vụ của Ủy viên Ban chỉ đạo với tiến độ các dự án trọng điểm về điện lực trong nhiệm vụ lãnh đạo của cơ quan.



Lập Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030

Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng vừa ký quyết định phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

BÌNH AN



Mục tiêu tổng quát lập Quy hoạch tổng thể về năng lượng nhằm huy động mọi nguồn lực trong nước và quốc tế cho phát triển năng lượng để đảm bảo cân đối cung cầu năng lượng với mục tiêu tối ưu chi phí phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội của đất nước; sử dụng đa dạng và hợp lý các nguồn năng lượng sơ cấp trong và ngoài nước; đẩy mạnh các hoạt động sử dụng hiệu quả năng lượng và khuyến khích phát triển các nguồn năng lượng tái tạo nhằm góp phần bảo đảm an ninh năng lượng,

giảm sự phụ thuộc vào năng lượng nhập khẩu...

Quan điểm lập quy hoạch phát triển năng lượng phải gắn liền với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và đảm bảo tối ưu hệ thống năng lượng tổng thể, đi trước một bước, bền vững, tiếp tục đa dạng hóa các nguồn năng lượng nhằm cung cấp đầy đủ và ổn định, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong kỷ nguyên xu thế toàn cầu của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

Thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các nguồn tài nguyên

năng lượng trong nước hợp lý, hiệu quả, kết hợp với khai thác, nhập khẩu năng lượng từ nước ngoài nhằm bảo tồn nguồn tài nguyên trong nước và đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

Phát triển thị trường năng lượng cạnh tranh, đa dạng hóa sở hữu và phương thức kinh doanh, hướng tới thỏa mãn tốt nhất nhu cầu người tiêu dùng. Thúc đẩy nhanh việc xóa bỏ cấp, tiến đến xóa bỏ hoàn toàn việc thực hiện chính sách xã hội thông qua giá năng lượng.

Phát triển đồng bộ, hài hòa và hợp lý hệ thống năng lượng: điện, dầu khí, than, năng lượng mới và tái tạo; phân bố hợp lý hệ thống năng lượng theo vùng lãnh thổ; cân đối từ khâu thăm dò, khai thác, chế biến; phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng, dịch vụ và tái chế; khuyến khích phát triển các nguồn năng lượng mới và tái tạo, năng lượng sạch.

Ứng dụng thành tựu của kinh tế tri thức, của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và các tiến bộ khoa học công nghệ để nâng cao hiệu quả sử dụng và tiết kiệm năng lượng, đẩy mạnh hiệu quả kinh doanh năng lượng; ngày càng nâng cao chất lượng cung cấp và dịch vụ năng lượng.

Phát triển năng lượng gắn chặt với bảo vệ môi trường, bảo

đảm phát triển năng lượng theo hướng tăng trưởng xanh và bền vững, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu.

Về phạm vi ranh giới quy hoạch, quy hoạch phát triển toàn bộ hệ thống kết cấu hạ tầng năng lượng toàn quốc, có xem xét đến yếu tố xuất nhập khẩu năng lượng từ các quốc gia khác. Để có thể đánh giá được phương án quy hoạch hệ thống kết cấu hạ tầng năng lượng cho từng phân ngành, nhu cầu năng lượng được tính toán và dự báo cho toàn bộ các ngành sử dụng năng lượng của nền kinh tế, bao gồm nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, dân dụng và giao thông vận tải.

Về nguyên tắc lập quy hoạch, Quy hoạch ngành quốc gia phải phù hợp với Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch sử dụng đất quốc gia. Do đó, nội dung Quy hoạch tổng thể về năng lượng

phải đảm bảo tích hợp một cách đồng bộ, đầy đủ và phù hợp trên cơ sở kế thừa các nội dung có liên quan trong Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch sử dụng đất quốc gia. Ngoài ra, Quy hoạch tổng thể về năng lượng cũng cần được đặt trong mối liên quan với các quy hoạch khác phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch.

Nội dung Quy hoạch tổng thể về năng lượng gồm 3 tập: tập I (Thuyết minh chính); tập II (Các phụ lục); tập III (Các bản vẽ).

Trong đó, tập I thuyết minh chính, gồm 4 phần với 14 chương, phần I: Hiện trạng năng lượng quốc gia và kết quả thực hiện quy hoạch; Phần II: Tình hình và dự báo phát triển kinh tế xã hội và định hướng phát triển các phân ngành năng lượng; phần III: Phương án phát triển kết cấu hạ tầng năng lượng thời kỳ 2021 -

2030, tầm nhìn đến năm 2050; phần IV: Cơ chế, giải pháp và tổ chức thực hiện quy hoạch tổng thể về năng lượng.

Thời hạn lập quy hoạch thực hiện trong thời gian 12 tháng kể từ khi Nhiệm vụ Quy hoạch tổng thể về năng lượng được phê duyệt và lựa chọn xong đơn vị tư vấn lập Quy hoạch tổng thể về năng lượng.

Bộ Công Thương là cơ quan tổ chức lập Quy hoạch tổng thể về năng lượng, có trách nhiệm đảm bảo việc triển khai thực hiện các bước theo đúng quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật khác có liên quan.

Các Bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công Thương trong quá trình lập Quy hoạch tổng thể về năng lượng theo đúng quy định của pháp luật.



Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030 hướng tới giảm sự phụ thuộc vào năng lượng nhập khẩu

Tháo gỡ “điểm nghẽn” cho năng lượng tái tạo

Tạo cơ chế khuyến khích tư nhân tham gia phát triển hệ thống truyền tải điện, thực hiện cơ chế đấu thầu dự án điện mặt trời... là những giải pháp mà nhiều chuyên gia tham gia hội thảo quốc tế “Năng lượng tái tạo tại Việt Nam – Từ chính sách tới thực tiễn” đề xuất để thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo trong giai đoạn tiếp theo.

MẠNH PHÚC

Trung tâm Tin tức VTV24, Đài Truyền hình Việt Nam phối hợp với Hiệp hội Năng lượng Việt Nam tổ chức hội thảo quốc tế “Năng lượng tái tạo tại Việt Nam – Từ chính sách tới thực tiễn” tại Hà Nội.

Tạo cơ chế khuyến khích tư nhân tham gia phát triển hệ thống truyền tải điện

Thời gian qua, sự phát triển quá nhanh của các dự án điện tái tạo, trong khi hệ thống truyền tải không theo kịp đã dẫn tới quá tải, nhiều nhà máy phải giảm phát tới 60% công suất, gây thất thoát, lãng phí.

Trong khi đó, theo kế hoạch giai đoạn 2016 – 2020, tổng vốn đầu tư lưới điện là 214.000 tỉ đồng và giai đoạn 2021 - 2030 là 610.000 tỉ

đồng. Với số vốn đầu tư này, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) khó lòng đáp ứng được áp lực về tài chính. Những vấn đề này đang đặt ra nhiều câu hỏi lớn trong phát triển điện năng lượng tái tạo tại Việt Nam.

Hội thảo quốc tế “Năng lượng tái tạo tại Việt Nam – Từ chính sách tới thực tiễn” là diễn đàn và là cơ hội để các cấp lãnh đạo bộ, ban ngành, địa phương; các doanh nghiệp ngồi lại với nhau; nhìn lại khó khăn, điểm nghẽn và đưa ra những giải pháp, đề xuất trong bức tranh tổng quan chiến lược phát triển năng lượng tái tạo Việt Nam, đồng thời lắng nghe bài học, khuyến nghị từ bạn bè quốc tế.

Nhiều đại biểu nhận định rằng, vướng mắc trong truyền tải công suất là một điểm nghẽn trong việc phát triển năng lượng tái tạo thời gian qua. Một vấn đề được quan tâm là quy định của pháp luật về việc nhà nước độc quyền trong truyền tải điện và chưa có những điều kiện để đảm bảo cho việc nguồn lực của xã hội sẽ được đầu tư vào hệ thống truyền tải điện. Nói về vấn đề này, ông Nguyễn Tuấn Anh, Trưởng phòng Kế hoạch Quy hoạch, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo cho biết, Cục cùng với Bộ Công Thương đã nghiên cứu cơ chế, chính sách để báo cáo với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc khuyến khích doanh nghiệp tư nhân tham gia đầu tư lưới điện truyền tải.

Theo ông Nguyễn Tuấn Anh, chúng ta có thể áp dụng theo hình thức tư nhân đầu tư sau đó bàn giao cho ngành điện quản lý, vận hành. Tuy nhiên, cần có văn bản hướng dẫn pháp luật của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và của Quốc hội để có thể vận dụng những quy chế trong Luật Đầu tư, Luật Điện lực cho phép đầu tư xã hội hóa trong các vấn đề về truyền tải điện. Bên cạnh đó, Bộ Công Thương cũng đã đóng góp ý kiến tích cực cho dự thảo Luật PPP, trong đó có việc đầu



Cần tháo gỡ các “điểm nghẽn” để năng lượng tái tạo tiếp tục bứt phá trong giai đoạn tới.

tư lưới điện. Luật PPP được ban hành cũng sẽ tạo cơ sở cho việc tư nhân đầu tư lưới điện truyền tải.

Đẩy nhanh việc chuẩn bị thực hiện cơ chế đấu thầu dự án điện mặt trời

Một vấn đề nữa được quan tâm tại hội thảo là việc đấu thầu dự án điện mặt trời. Theo Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về Dự thảo Cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam, áp dụng từ ngày 1/7/2019, tiếp theo Quyết định số 11/2017/QĐ-TTg ngày 11/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ (Thông báo số: 402/TB-VPCP, ngày 22/11/2019) mà Văn phòng Chính phủ mới công bố, Thủ tướng giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, EVN khẩn trương thực hiện các việc sau và báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15/12/2019:

Rà soát, thống nhất về biểu giá FIT áp dụng đối với điện mặt trời trên mái nhà bảo đảm phù hợp, tránh bị lợi dụng chính sách để trục lợi (lưu ý thêm về quy mô công suất tối đa bảo đảm hợp lý...).

Thống nhất về biểu giá FIT chỉ áp dụng đối với các dự án đã ký Hợp đồng mua bán điện đã và đang triển khai thi công xây dựng đưa vào vận hành trong năm 2020 (có danh sách cụ thể kèm theo hồ sơ). Bộ Công Thương phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, báo cáo cụ thể danh mục các dự án điện mặt trời áp dụng biểu giá FIT mới; chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về tính chính xác danh mục các dự án này đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch.

Thống nhất về cơ chế đấu thầu phát triển điện mặt trời, báo cáo Thủ tướng Chính phủ để xem xét, ban hành làm cơ sở để thực hiện đối với các dự án còn lại và các dự án mới.

Chia sẻ tại hội thảo, ông Đỗ Đức Quân, Phó Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo

cho biết: Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương đang đẩy nhanh việc chuẩn bị cho việc triển khai đấu thầu các dự án điện mặt trời. Hiện tại Bộ đang nghiên cứu, chọn lựa hình thức đấu thầu phù hợp. Phương án thứ nhất là đấu thầu theo trạm biến áp. Theo đó, xác định trạm biến áp còn dung lượng truyền tải lên hệ thống điện là bao nhiêu, sau đó tiến hành đấu thầu các dự án điện mặt trời xung quanh trạm phù hợp. Phương án thứ hai là đấu thầu theo các trang trại mặt trời (solar farm); trong đó, nhà nước cần phải thực hiện giải phóng mặt bằng, rồi cho các nhà đầu tư đấu giá.

Với sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, Bộ Công Thương đang nghiên cứu để đẩy nhanh việc triển khai đấu thầu các dự án điện mặt trời ở Việt Nam. Một số vấn đề cần nghiên cứu là: đấu thầu ở đâu? địa điểm thế nào? quy mô ra sao? và rà soát các vấn đề pháp luật có liên quan? ai là người đứng ra đấu thầu? Từ đó, đảm bảo tính minh bạch, công khai, lựa chọn được các dự án có chi phí hợp lý.

Ông Quân cho biết thêm, hiện EVN đang chuẩn bị cho việc đấu giá thí điểm một số dự án điện mặt trời để đến năm 2021, việc đấu thầu dự án điện mặt trời có thể được triển khai rộng rãi.

Tuy nhiên, ông Oliver Behrend, cán bộ đầu tư cao cấp, bộ phận cơ sở hạ tầng của Ngân hàng Thế giới cho rằng, không nên quá ám ảnh về vấn đề đấu thầu. Điều quan trọng là cần áp dụng áp dụng đấu thầu với quy trình tốt để đảm bảo sàng lọc trước những bên tham gia cùng khung hợp đồng phù hợp để huy động được tài chính.

Tham dự hội thảo, nhiều chuyên gia quốc tế cũng cho rằng, để việc đấu thầu thành công thì công tác chuẩn bị vô cùng quan trọng. Công tác chuẩn bị phải được cơ quan chức năng của Chính phủ thực hiện để có thu hút nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước, đảm bảo lợi ích hài hòa giữa doanh nghiệp và nhà nước, mang lại lợi ích nhiều nhất cho quốc gia.



Tìm giải pháp phát triển Ninh Thuận thành trung tâm năng lượng tái tạo của cả nước

UBND tỉnh Ninh Thuận mới đây đã phối hợp với Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam tổ chức hội thảo khoa học quốc tế với chủ đề “Mô hình phát triển Ninh Thuận trở thành trung tâm năng lượng tái tạo của cả nước, các tiêu chí đánh giá và giải pháp thực hiện”.

HẢI LONG

Thực hiện chủ trương “Phát triển Ninh Thuận trở thành trung tâm năng lượng tái tạo của cả nước” theo Nghị quyết 115/NQ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ, đến nay, Ninh Thuận vượt lên dẫn đầu về cả nước với 18 dự án hoàn thành đầu tư đưa vào vận hành với tổng công suất 1.180 MW. Trong đó, có 15 dự án điện mặt trời, công suất 1.063 MW; 3 dự án điện gió, công suất 117 MW.

Dự kiến đến cuối năm 2019, tiếp tục 4 dự án điện mặt trời, công suất 140 MW và năm 2020 có 12 dự án, công suất 614 MW tiếp tục đưa vào vận hành thương mại, góp phần cung cấp, bổ sung thêm nguồn điện cho quốc gia; giúp tỉnh tăng thu ngân sách, phát triển du lịch, tạo đột phá để tăng trưởng kinh tế bền vững.

Tại hội thảo, các chuyên gia, nhà khoa học khẳng định, với tiềm năng, lợi thế đang có,

Ninh Thuận hội đủ điều kiện để phát triển thành trung tâm năng lượng tái tạo của cả nước. Tuy nhiên, hiện Ninh Thuận đang gặp khó khăn, thách thức bởi một số chỉ tiêu như: hệ thống truyền tải không đáp ứng nhu cầu giải tỏa công suất, chất lượng nguồn nhân lực địa phương còn hạn chế...

Ông Đỗ Đức Quân, Cục phó Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo (Bộ Công Thương) cho rằng: Điểm thuận lợi đối với Ninh Thuận là Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 115/NQ-CP ngày 31/8/2018 về việc thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển kinh tế, xã hội tỉnh giai đoạn 2018 - 2023, trong đó chấp thuận chủ trương phát triển Ninh Thuận trở thành trung tâm năng lượng tái tạo của cả nước.

Để khai thác hiệu quả tiềm năng lợi thế của địa phương

theo chủ trương của Chính phủ, Ninh Thuận đã tuyển chọn đơn vị tư vấn lập đề án “Phát triển Ninh Thuận trở thành trung tâm năng lượng tái tạo của cả nước”. Theo đó, Ninh Thuận muốn triển khai thành công đề án này, điều quan trọng là cần có các khung pháp lý ổn định, đơn giản, minh bạch và tăng cường tính cạnh tranh đối với các dự án năng lượng tái tạo. Mặt khác, địa phương cần quan tâm nâng cao nhận thức của chính quyền, người dân và các bên liên quan nhằm đảm bảo sự đồng thuận. Trong dài hạn, cần xây dựng cơ sở dữ liệu về năng lượng tái tạo theo chuẩn quốc tế; xem xét lắp đặt pin lưu trữ điện năng với khối lượng lớn, bởi tích trữ điện năng là chìa khóa để cân bằng điện gió, đặc biệt là điện mặt trời.

Các chuyên gia, nhà khoa học còn chia sẻ, giới thiệu một số mô hình phát triển và thể chế chính sách để thúc đẩy phát triển năng lượng điện gió, điện mặt trời tại một số quốc gia như: Úc, Italia, Hawaii... để địa phương có thể áp dụng. Đồng thời, đề xuất quy trình xây dựng Ninh Thuận trở thành trung tâm năng lượng tái tạo của Việt Nam theo 5 bước: thứ nhất phải

xác định tầm nhìn chiến lược và tổ chức; thứ hai phải xác định các khu vực có tiềm năng và kỹ thuật; thứ ba đánh giá tiềm năng kinh tế/lợi ích thương mại; thứ tư xây dựng các phương án truyền tải và cuối cùng là phải xác định điểm đầu nối, trách nhiệm và các cam kết đầu tư nâng cấp lưới truyền tải, lưới phân phối.

Theo bà Eleonora Riva Sanseverino, khoa Kỹ thuật, Đại học Palermo, Italia, Ninh Thuận muốn thành công trong việc trở thành trung tâm năng lượng tái tạo của Việt Nam thì trước hết phải tập trung thực hiện tốt các thể chế chính sách cũng như việc phân tích, lựa chọn những khu vực có thể xây dựng hệ thống nhà máy điện gió, điện mặt trời; đầu tư xây dựng các hệ thống lưới điện truyền tải 220kV, 500kV. Bên cạnh đó, tỉnh cần chú trọng tới việc thực hiện các dự án nghiên cứu thí điểm, đặt ra các mục tiêu rõ ràng về phát thải CO2 ở cấp khu vực có thể khuyến khích cải thiện hiệu suất của các nhà máy nhiệt điện và thúc đẩy việc lắp đặt phát triển nguồn năng lượng tái tạo (RES).

Về lâu dài, cần cải thiện số hóa các dịch vụ năng lượng;

đầu tư xây dựng hệ thống lưu trữ nguồn điện năng đủ lớn, có khả năng phản ứng nhanh trong trường hợp điện năng từ những nguồn tái tạo bị suy giảm bất ngờ. Mô hình này đã được thực hiện tại Italia rất thành công vì thế đây là gợi ý có thể áp dụng để Ninh Thuận triển khai, nhằm hạn chế gây ra các sự cố kỹ thuật liên quan.

Tại hội thảo, ông Lưu Xuân Vinh, Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận đánh giá cao tinh thần làm việc trách nhiệm cũng như những ý kiến góp ý thiết thực của các chuyên gia, nhà khoa học. Đồng thời, yêu cầu lãnh đạo các sở, ngành, địa phương nghiêm túc tiếp thu các nội dung, vấn đề được trình bày, góp ý tại hội thảo để tiếp tục nghiên cứu bổ sung, phát triển thành những giải pháp đồng bộ, tạo nền tảng từng bước xây dựng Ninh Thuận trở thành trung tâm năng lượng tái tạo của cả nước. Để đạt được điều đó, Ninh Thuận rất cần sự quan tâm của Trung ương, các bộ, ngành, tạo điều kiện giúp tỉnh tháo gỡ kịp thời những vướng mắc, nhằm mục đích khai thác tối đa tiềm năng và giải tỏa hết công suất của các dự án điện gió, điện mặt trời.





Ký hợp đồng EPC dự án Nhà máy điện mặt trời Sê San 4

Tại Hà Nội, Ban quản lý dự án (QLDA) điện 2 và liên danh nhà thầu Công ty TNHH Công nghệ năng lượng mới Hoa Nguyên, Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP mới đây đã tổ chức ký kết hợp đồng EPC về thiết kế, cung cấp hàng hóa và xây dựng dự án Nhà máy điện mặt trời Sê San 4.

ANH THƯ

Nhà máy điện mặt trời Sê San 4 sẽ được xây dựng tại địa bàn xã Ia Tơi, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum với công suất lắp máy là 49MWp. Dự kiến, nhà máy sẽ phát điện vào tháng 9/2020 và hoàn thành vào tháng 10/2020. Sau khi hoàn thành, dự án sẽ cung cấp bình quân 72,4 triệu kWh/năm cho hệ thống điện quốc gia, góp phần phát triển nguồn năng lượng sạch của đất nước.

Dự án sử dụng nguồn vốn tự có của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) là 20% và vốn vay của Cơ quan Phát triển Pháp (AFD) là 80% tương ứng (24,2 triệu Euro), đủ 100% vốn để giải ngân cho gói thầu EPC này.

Trên cơ sở kế hoạch đấu thầu của dự án Nhà máy điện mặt trời Sê San 4 đã được EVN phê duyệt, Ban QLDA điện 2 đã tổ chức đấu thầu và xét thầu theo quy định hiện hành, đảm bảo công bằng, minh bạch trong công tác xét thầu.

Kết quả xét thầu và xếp hạng nhà thầu đã được AFD thông qua và được EVN phê duyệt tại Quyết định số 1431/QĐ-EVN ngày 01/10/2019 với nhà thầu được xếp hạng thứ nhất là liên danh Công ty TNHH Công nghệ năng lượng mới Hoa Nguyên và Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP.

Gói thầu EPC là gói thầu chính của dự án bao gồm: thi công xây lắp, cung cấp vật tư nhà máy, mở rộng sân phân phối 220kV và bảo trì nhà máy trong vòng 1 năm kể từ ngày ban hành chứng nhận hoàn thành. Nhà thầu có trách nhiệm đào tạo và chuyển giao công nghệ cho chủ đầu tư trong thời gian vận hành và bảo trì.

Ông Fabrice Richy, Giám đốc AFD tại Việt Nam cho biết: AFD rất hân hạnh được cấp khoản tín dụng trị giá 24,2 triệu Euro dưới hình thức không bảo lãnh Chính phủ cho dự án Nhà máy điện mặt trời Sê San 4. Việc hỗ trợ khoản tín dụng này nhằm cụ thể hóa cam kết của AFD trong việc hỗ trợ Việt Nam chuyển đổi năng lượng theo hướng năng lượng cacbon thấp.

"Chúng tôi coi dự án này là dự án tiên phong trong quan hệ đối tác tốt đẹp và dài lâu giữa EVN và AFD", ông Fabrice Richy nhấn mạnh.

Ông Nguyễn Tài Anh, Phó Tổng giám đốc EVN cho biết, từ nay đến năm 2030, bình quân mỗi năm nước ta cần bổ sung 5.000MW nguồn điện vào hệ thống, cùng với đó là hệ thống truyền tải điện đồng bộ. Vấn đề này đòi hỏi phải có nguồn kinh phí đầu tư xây dựng rất lớn. Tuy nhiên, do trần nợ công, Chính phủ đang siết chặt và tiến tới dừng hoàn toàn việc cấp bảo lãnh cho các dự án nguồn điện của EVN. AFD là một trong những cơ quan tài chính đầu tiên cam kết hỗ trợ EVN không



cần bảo lãnh Chính phủ. EVN mong muốn AFD giải ngân kịp thời cho nhà thầu khi chủ đầu tư gửi hồ sơ thanh toán, đồng thời tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của AFD cho các dự án năng lượng khác.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Phó Tổng giám đốc EVN đề nghị Ban QLDA điện 2 phối hợp chặt chẽ với nhà thầu, thường xuyên báo cáo EVN về những vướng mắc trong quá trình thực hiện để kịp thời tháo gỡ. Đồng thời, phối hợp với AFD hoàn thiện hồ sơ để kịp thời giải ngân khối lượng hoàn thành theo đúng hợp đồng đã ký kết.

Về phía nhà thầu liên danh, ông Nguyễn Tài Anh đề nghị cần khẩn trương triển khai thực hiện gói thầu theo đúng tiến độ và thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng đã được ký kết.



Lưới điện thông minh - giải pháp hỗ trợ việc tích hợp năng lượng tái tạo trong hệ thống điện quốc gia

Lưới điện thông minh là giải pháp giúp hiện đại hóa, tăng tính linh hoạt của hệ thống điện để hỗ trợ việc tích hợp năng lượng tái tạo (NLTT) trong hệ thống điện quốc gia.

ĐỒ HƯƠNG

D iễn ra từ ngày 2 - 5/12 tại Hà Nội, Tuần lễ Lưới điện thông minh Việt Nam 2019 tập trung thảo luận về xu hướng, tầm nhìn cùng các giải pháp cho một tương lai năng lượng bền vững ở Việt Nam, trao đổi kiến thức, kinh nghiệm về giải pháp năng lượng thông minh nhằm nâng cao tỷ trọng NLTT trong hệ thống điện, thúc đẩy hiệu quả năng lượng cũng như giới thiệu những giải pháp, ứng dụng công nghệ hiện đại cho hệ thống điện trong tương lai.

Giúp khai thác có hiệu quả nguồn điện sử dụng NLTT

Lưới điện thông minh sử dụng công nghệ kỹ thuật số để giám sát và quản lý việc chuyển tải điện từ tất cả các nguồn phát điện nhằm đáp ứng nhu cầu điện luôn thay đổi của người dùng cuối cùng. Đặc điểm của lưới điện thông minh là áp dụng kỹ thuật số và thông tin giao tiếp hai chiều, phát điện phân tán gắn với phụ tải; cảm biến trên toàn lưới điện để khi có sự cố thì tự khôi phục...

Tại lễ khai mạc Tuần lễ Lưới điện thông minh Việt Nam 2019, ông Nguyễn Anh Tuấn, Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực cho biết: "Ngành điện Việt Nam đã có những bước phát triển và tăng trưởng cao trong một thời gian dài, góp phần quan trọng vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Phát triển lưới điện thông minh là một định hướng đúng đắn của Việt Nam và thực tế qua gần 7 năm thực hiện, với việc từng bước áp dụng công nghệ hiện đại đã góp phần nâng cao chất lượng điện năng, độ tin cậy cung cấp điện, tối ưu hoá trong vận hành hệ thống điện và nâng cao năng suất lao động của ngành điện. Đồng thời, hiện nay, với xu thế chung về phát triển NLTT, năng lượng sạch, ứng dụng công nghệ lưới điện thông minh là một trong những giải pháp hữu hiệu để tích hợp, vận hành ổn định, tối ưu các nguồn năng lượng mới, NLTT; góp phần khuyến khích phát triển, tăng tỷ trọng và khai thác có hiệu quả nguồn điện sử dụng NLTT, qua đó góp phần bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và phát triển bền vững".



Ông Sebastian Paust, Trưởng phòng Hợp tác Phát triển, Đại sứ quán Đức tại Việt Nam cũng nhấn mạnh: "Trong năm nay, Việt Nam đã chứng kiến sự tăng trưởng ấn tượng của nguồn NLTT trong cơ cấu sản xuất điện. Tuy nhiên, để đạt tới tỷ trọng cao hơn nữa, nhiều giải pháp cần được thực hiện, đặc biệt là cần hỗ trợ nguồn điện mặt trời và điện gió hòa lưới".

Ứng dụng hàng loạt công nghệ thông minh

Ông Trần Tuệ Quang, Phó Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực cho biết, thực hiện đề án Phát triển lưới điện thông minh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 8/11/2012, thời gian qua, Cục Điều tiết điện lực đã phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai nhiều hoạt động nhằm nâng cao chất lượng điện năng, độ tin cậy cung cấp điện; quản lý nhu cầu điện; khuyến khích sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; nâng cao năng suất lao động; giảm nhu cầu đầu tư; khai thác hợp lý tài nguyên năng lượng; bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Trong giai đoạn đầu tiên của lộ trình lưới điện thông minh (2013 - 2018), về hệ thống pháp lý,

chúng ta đã có các quy định mới về: trạm biến áp không người trực, trung tâm điều khiển các nhà máy điện/trạm biến áp, yêu cầu kỹ thuật đối với năng lượng tái tạo (gió, mặt trời); Quản lý nhu cầu điện (DSM): Chương trình quốc gia về quản lý nhu cầu điện trong giai đoạn 2018 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và lộ trình, kế hoạch triển khai thực hiện chương trình điều chỉnh phụ tải điện.

Về mặt số hóa và tự động hóa hệ thống điện: hệ thống SCADA/EMS mới đã được trang bị trong Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia; SCADA/DMS được trang bị trong các tổng công ty phân phối điện; các nhà máy điện lớn kết nối SCADA (100%) và các TBA 500/220/110 kV (100%/100%/97%); đo đếm từ xa (100% nhà máy điện, 100%

TBA và 39% công tơ điện của khách hàng); trung tâm điều khiển và TBA không người trực (79% 110kV, 47% TBA 220kV).

Một số mô hình lưới điện thông minh đã được triển khai trong thực tế là: lưới điện siêu nhỏ ở đảo Phú Quý; tích hợp điện mặt trời nhỏ (1MW - đi vào vận hành năm 2019) - gió (6MW) - diesel - BESS (đang vận hành); mô hình lưới điện thông minh ở 4 khu dân cư và khu thương mại ở TPHCM: SCADA/DMS, mạng lưới phân phối tự động, đo đếm từ xa... Các công nghệ lưới điện thông minh khác: như lưới điện phân phối: hệ thống thông tin địa lý - GIS tại Công ty Điện lực Thừa Thiên Huế, dự án thí điểm AMI ở TPHCM...

Trong giai đoạn 2 của lộ trình lưới điện thông minh, ngành điện sẽ tiếp tục triển khai chương trình

Quản lý nhu cầu điện(DSM)/Điều chỉnh phụ tải điện (DR), nghiên cứu và đề xuất các yêu cầu kỹ thuật đối với công nghệ lưới điện thông minh: BESS, TBA tự động...

Về số hoá và tự động hoá hệ thống điện (mục tiêu 2020): đo đếm từ xa: 50% công tơ của khách hàng; trung tâm điều khiển và TBA tự động: 60% TBA 220kV, 100% TBA 110kV; tăng độ tin cậy và hiệu suất (mục tiêu 2020) SAIDI: dưới 400 phút, tổn thất điện năng: 6,5%.

Điểm nhấn của lộ trình là dự án Lưới điện thông minh cho NLTT và hiệu quả năng lượng (SGREE) được phối hợp thực hiện bởi Cục Điều tiết điện lực/Bộ Công Thương và GIZ đại diện cho Bộ Hợp tác Kinh tế và Phát triển CHLB Đức (BMZ). Dự án được triển khai nhằm góp phần đảm bảo hệ thống điện hoạt động ổn định và linh hoạt với sự hỗ trợ của công nghệ thông minh.

Trong năm 2019, dự án thực hiện đánh giá các công nghệ lưới điện thông minh tiên tiến hiện đại, phân tích rà soát khung pháp lý đối với việc phát triển lưới điện thông minh, rà soát yêu cầu về kỹ thuật đối với việc đầu nối các nhà máy điện gió và điện mặt trời lên lưới điện truyền tải, phân phối.

Trong năm 2020 và 2021, dự án sẽ hỗ trợ xây dựng khung pháp lý: các chương trình Điều chỉnh phụ tải điện, quản lý tình trạng quá tải lưới điện, tổ chức những khoá huấn luyện, đào tạo và tham quan về một số lĩnh vực như: dự báo về các yêu cầu lưới điện trong tương lai, tích hợp lưới điện cho các nguồn NLTT, công nghệ lưới điện thông minh và những phương án gia tăng mức độ linh hoạt của hệ thống điện, thúc đẩy ứng dụng các công nghệ lưới điện thông minh tiên tiến, tăng cường nghiên cứu ứng dụng và phát triển lĩnh vực này, chẳng hạn: nghiên cứu, thử nghiệm nhà máy điện ảo, đào tạo về mô phỏng hệ thống điện trong phòng thí nghiệm...





Việt Nam có tài nguyên gió ngoài khơi lớn

Dự án ThangLong Wind – sự cần thiết cho kinh tế Việt Nam

Nhiều chuyên gia năng lượng tham gia hội thảo “ThangLong Wind – sự cần thiết cho kinh tế Việt Nam” cho rằng, dự án điện gió ngoài khơi Thăng Long (ThangLong Wind) sẽ góp phần tạo bước đột phá cho nền kinh tế Việt Nam.

TÂM AN

Hội thảo mới được Đại sứ quán Vương quốc Anh, Hiệp hội Năng lượng Việt Nam và Tập đoàn Enterprize Energy tổ chức tại Hà Nội.

Tạo bước đột phá

Ông Gareth Ward, Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Vương quốc Anh và Bắc Ailen tại Việt Nam cho biết: Báo cáo của Chương trình Hỗ trợ quản lý năng lượng ESMAP cho thấy, Việt Nam là quốc gia có tài nguyên gió ngoài khơi tương tự so với Vương quốc Anh. Chính vì vậy, Vương quốc Anh rất mong muốn hỗ trợ Việt

Nam khai thác tài nguyên này để giúp đáp ứng các mục tiêu về năng lượng của đất nước. Hiện tại, có hai dự án điện gió ngoài khơi có giá trị kinh tế lớn sẽ được phát triển tại Việt Nam đó là dự án điện gió ngoài khơi Thăng Long ở tỉnh Bình Thuận và điện gió ngoài khơi ở Sóc Trăng được phát triển bởi các nhà đầu tư từ Vương quốc Anh.

Cập nhật những thông tin mới nhất về tiến độ khảo sát của dự án điện gió Thăng Long, ông Ian Hatton, Chủ tịch Tập đoàn Enterprize Energy cho biết: Đây là dự án năng lượng gió rất lớn với công suất là 3.400 MW, xứng tầm với tiềm năng gió của Việt Nam.

Dự án ThangLong Wind trong tương lai có thể bù đắp được lượng năng lượng thiếu hụt tại Việt Nam, đặc biệt tại khu vực phía Nam, tạo ra đột phá cho nền kinh tế nhưng dự án hiện vẫn chưa chính thức được đưa vào quy hoạch điện quốc gia. Việc bổ sung nguồn công suất từ dự án ThangLong Wind vào quy hoạch là rất cấp thiết.

Phát biểu tại hội thảo, ông Trần Việt Ngãi, Chủ tịch Hiệp hội Năng lượng Việt Nam nhận định: Dự án ThangLong Wind là một đột phá đủ bổ sung nguồn điện hỗ trợ cho tình trạng thiếu điện từ năm 2023 đến năm 2027 và đến năm 2030 trở đi, rất có ý nghĩa với nền kinh tế Việt Nam. Mong muốn của dự án này là được Chính phủ phê duyệt bổ sung vào Tổng sơ đồ điện VII điều chỉnh vào thời gian giữa năm 2020 để chủ đầu tư triển khai thực hiện trong thời gian 2 năm nữa, đến năm 2023 các tổ máy đầu tiên bắt đầu phát điện.

Các chuyên gia năng lượng cũng cho rằng, đây là dự án có

tiềm năng rất lớn cho nền kinh tế Việt Nam. Dự án nếu thành công sẽ tối ưu hoá nguồn nội lực của Việt Nam về các ngành công nghiệp thiết kế, gia công, chế tạo với kỳ vọng sử dụng từ 6 - 8,3 tỷ USD vốn đầu tư cho các nhà thầu tại Việt Nam trong quá trình khảo sát, thiết kế, gia công, chế tạo và tạo ra doanh thu hàng năm khoảng 600 triệu USD cho các nhà thầu Việt Nam trong quá trình vận hành và bảo trì, bảo dưỡng.

Bên cạnh việc giải quyết bài toán năng lượng lâu dài cho quốc gia, việc đẩy mạnh phát triển điện gió ngoài khơi và kinh tế biển sẽ góp phần bảo vệ an ninh, chủ quyền quốc gia, lãnh hải, thu hút được nhiều nhà đầu tư, nhà thầu từ nhiều quốc gia trên thế giới. Ngoài ra, còn có thể tận dụng công nghệ và thiết bị xây dựng góp phần chuyển giao/bổ sung chiến lược và lao động hiện có của các ngành vận tải biển và cảng, thăm dò, khảo sát biển.

Cơ hội cho các doanh nghiệp Việt

Hiện tại, bên cạnh việc thực hiện kế hoạch khảo sát theo đúng kế hoạch, Tập đoàn Enterprize Energy đang hợp tác với Tập

đoàn Điện lực Việt Nam và Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3 (PECC3) để xác định những hạn chế về lưới điện và công suất hiện có trong Quy hoạch phát triển điện quốc gia VII hiện hành (đã sửa đổi). Đại diện PECC3, ông Tôn Thất Hùng, Phó Tổng giám đốc cũng chia sẻ, việc được Chính phủ xem xét bổ sung quy hoạch điện, ngoài việc tạo thuận lợi cho dự án bước vào giai đoạn ký kết các hợp đồng điện và đầu tư, cũng sẽ giúp phân định rõ việc đầu tư hệ thống truyền tải điện, đường dây, các trạm điện...

Theo đại diện liên danh Vietsovpetro & PVC- MS, đây là dự án sẽ có tỉ lệ nội địa hoá lên đến 50%, giúp các doanh nghiệp Việt Nam có cơ hội tham gia sâu hơn. Vietsovpetro & PVC- MS có nhiệm vụ đảm nhiệm toàn bộ phần công việc thiết kế thi công, chế tạo, hạ thủy, vận chuyển, lắp đặt các chân đế ngoài khơi và những phần việc khác liên quan mà đơn vị có thể đảm nhận được. Dự án này sẽ tận dụng được năng lực của doanh nghiệp Việt Nam trong thi công các kết cấu thông qua Vietsovpetro và PVC- MS, giúp Việt Nam trở thành quốc gia đi đầu ở Đông Nam Á về phát triển điện gió ngoài khơi.



Dự án ThangLong Wind nằm ngoài khơi cách bờ biển Bình Thuận (tính từ mũi Kê Gà trở ra) khoảng 50km, diện tích trên 2.000 km², có tốc độ gió bình quân 9,5m/s; kết cấu trụ gió đặc biệt, các tua bin có thể có công suất khác nhau. Những tua bin đầu tiên được xây dựng có công suất khoảng 9,5MW, sau đó với sự tiến bộ của công nghệ sẽ được tăng lên 10MW - 12MW. Giai đoạn I của dự án ThangLong Wind sẽ được hòa lưới điện vào cuối 2022, đầu 2023 với công suất 600 MW, 64 cột gió. Các giai đoạn từ II - V lần lượt đưa vào khai thác từ 2023 - 2026 với công suất mỗi giai đoạn 600 MW. Giai đoạn phát triển cuối là ThangLong Wind VI với công suất 400 MW.

Thủy điện cạn kiệt, nguy cơ thiếu điện năm 2020

Tổng dung tích hữu ích hiện có ở các hồ chứa thủy điện thiếu hụt so với mực nước dâng bình thường khoảng gần 11 tỷ m³, trong đó riêng đối với 3 hồ chứa lớn lưu vực sông Hồng (Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình) đã thiếu hụt gần 7,3 tỷ m³.

NAM YÊN



Thứ trưởng Bộ Công Thương Đỗ Thắng Hải cho biết, áp lực sản xuất điện rất lớn trong khi năm nay tình hình thủy văn diễn biến phức tạp. Ngoại trừ một số hồ thủy điện ở miền Nam và Tây Nguyên có lưu lượng nước tương đương trung bình nhiều năm, nhiều hồ thủy điện lớn ở Bắc Bộ và Trung Bộ đến nay nước vẫn về mức thấp hơn rất nhiều so với năm 2018 cũng như trung bình nhiều năm.

Mức nước nhiều hồ thủy điện hiện đang thấp hơn so với cùng kỳ 2018 khoảng từ 8 - 16m. Tổng dung tích hữu ích hiện có ở các hồ chứa thủy điện thiếu hụt so với mực nước dâng bình thường khoảng gần 11 tỷ m³, trong đó riêng đối với 3 hồ chứa lớn lưu vực sông Hồng (Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình) đã thiếu hụt gần 7,3 tỷ m³.

Trong khi đó, theo ông Nguyễn Anh Tuấn - Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực, Bộ Công Thương, hiện Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đề nghị tổ chức 3 đợt xả nước cấp cho hạ du, phục vụ mục tiêu tưới tiêu ở đồng bằng Bắc Bộ khoảng 4 tỷ m³. Riêng với hồ thủy điện Hòa Bình ngoài việc sản xuất điện còn có nhiệm vụ xả nước xuống hạ du để cấp nước cho nhà máy nước sông Đà với lưu lượng tối thiểu là 400m³/s, đây là sản lượng liên tục phải duy trì để nhà máy nước sông Đà lọc nước, cấp nước cho Thủ đô Hà Nội. "Với tình hình nước, nhu cầu điện như hiện nay, việc đáp ứng nhu cầu trên là hết sức khó khăn", ông Tuấn cho hay.

Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực cho biết, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có nhiều buổi họp, làm việc, trao đổi với các tỉnh, thành phố để sử dụng nước, điều tiết nước trong các hồ thủy điện một cách tiết kiệm, hiệu quả nhất, phục vụ tưới tiêu cho nông nghiệp, phát điện phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của người



Mức nước hồ thủy điện miền Bắc và miền Trung đang thấp hơn so với trung bình nhiều năm.

dân theo hướng sử dụng hiệu quả nhất nguồn nước xả từ hồ thủy điện và xem xét, giảm thiểu, rút ngắn lượng ngày xả nước bằng các giải pháp kỹ thuật. Cụ thể, với Thủ đô Hà Nội, cần đặt các trạm bơm dã chiến, để cấp nước, tưới tiêu cho nông nghiệp mà không cần đến đợt xả nước; đồng thời, yêu cầu các tỉnh phối hợp với các nhà máy điện để tính toán hiệu quả nhất lượng nước sử dụng.

Bên cạnh đó, Bộ Công Thương cũng chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia, các đơn vị phát điện tuyệt đối tuân thủ quy trình điều tiết liên hồ chứa do Thủ tướng ban hành. Song song đó, chủ động làm việc với các địa phương, các đơn vị cung cấp thủy lợi để phối hợp trong vấn đề sử dụng nước tiết kiệm và hiệu quả.

Ngoài ra, Bộ Công Thương yêu cầu các nhà máy điện có phương thức vận hành phù hợp với tình hình vận hành thủy văn của từng hồ bởi hiện nay, lượng nước ở các hồ không được đồng đều.

"Trên cơ sở đó, phương thức vận hành điện phải hết sức linh hoạt, tình huống xấu thì phải có giải pháp thay thế các nguồn nhà máy thủy điện. Hiện nước về các hồ không đồng đều. Bằng mọi giải pháp đảm bảo cung cấp điện cho năm sau, chúng tôi tính toán các kịch bản phụ tải cao và thấp. Bộ Công Thương đang chỉ đạo các đơn

vị Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam, Tổng Công ty Than Đông Bắc, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có giải pháp cung cấp nguyên liệu cho nhiệt điện và bắt đầu xem xét phương án nhập khẩu than", ông Tuấn khẳng định.

Đại diện Cục Điều tiết điện lực cho hay Bộ Công Thương đang soạn thảo và sẽ trình Thủ tướng trong thời gian tới về việc ban hành chỉ thị của Thủ tướng mới về công tác tiết kiệm điện để đảm bảo điện cho sinh hoạt, sản xuất của người dân thời gian tới.



3 dịch vụ điện được kết nối Cổng Dịch vụ công quốc gia

3 dịch vụ điện được Văn phòng Chính phủ lựa chọn, cho phép kết nối, triển khai cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (DVCQG) ngay trong giai đoạn đầu.

PHẠM ĐIỆP

Ngày 9/12, tại Hà Nội, Chính phủ công bố khai trương Cổng DVCQG cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến. Trong tổng số 8 dịch vụ công trực tuyến được công bố triển khai tại Cổng DVCQG, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) có 3 dịch vụ điện được Văn phòng Chính phủ lựa chọn, cho phép kết nối, triển khai cung cấp trên Cổng DVCQG ngay trong giai đoạn đầu là: cấp điện mới từ lưới điện trung áp; cấp điện mới từ lưới điện hạ áp và thanh toán tiền điện.

3 dịch vụ điện được Văn phòng Chính phủ cho phép kết nối, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia DVCQG nhân dịp khai trương đều là những dịch vụ điện thiết yếu đối với nhu cầu sinh hoạt, sản xuất - kinh doanh của các cá nhân, tổ chức. Với các dịch vụ điện này, khi thực hiện giao dịch qua Cổng DVCQG, hồ sơ, thủ tục của khách hàng sẽ được đơn giản hóa và thuận tiện. Một số giấy tờ như: giấy đề nghị mua điện, giấy tờ tùy thân sẽ được thay thế bằng các thông tin người dùng đã được Cổng DVCQG xác thực và định danh. Qua đó, giúp người dân và khách hàng giảm thời gian thực hiện các giao dịch, đồng thời có thể giám sát quá trình thực hiện, đánh giá, phản ánh về các hoạt động cung cấp dịch vụ của ngành điện.

Thời gian vừa qua, thực hiện Quyết định số 274/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 12/3/2019

Cổng DVCQG có địa chỉ truy cập duy nhất: www.dichvucong.gov.vn. Theo lộ trình, trong năm 2019, Cổng DVCQG kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử các bộ, ngành, địa phương để thí điểm cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến.

về phê duyệt đề án Cổng DVCQG, EVN đã chủ động, tích cực phối hợp cùng Văn phòng Chính phủ, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam hoàn thành triển khai tích hợp để cung cấp dịch vụ điện trên Cổng DVCQG. EVN cùng các đơn vị trực thuộc là 5 tổng công ty điện lực và Công ty Viễn thông Điện lực và công nghệ thông tin (EVNICT) thực hiện tích hợp, chia sẻ dữ liệu, kết nối liên thông Hệ thống thông tin quản lý khách hàng (CMIS), website chăm sóc khách hàng, cổng thanh toán của 5 tổng công ty điện lực với Cổng DVCQG. EVN cũng rà soát, chuẩn hóa, đơn giản hóa quy trình cung cấp dịch vụ trên Cổng DVCQG, xây dựng và liên kết phần tra cứu tiến độ cấp điện trên web chăm sóc khách hàng với Cổng DVCQG.



Để đáp ứng được yêu cầu kết nối với Cổng DVCQG, nhất là trong thời đại công nghiệp 4.0, EVN đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin và từng bước số hóa các dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, ứng dụng chuyển đổi số mạnh mẽ với phương châm "Lấy khách hàng làm trung tâm mọi hoạt động".

Từ năm 2013, EVN là đơn vị đầu tiên trong cả nước áp dụng hóa đơn điện tử và phối hợp cùng các ngân hàng, tổ chức trung gian tích cực thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt với các hình thức như: trích nợ tự động, thanh toán qua internet banking, ví điện tử... Từ năm 2015, hàng năm, EVN đều nỗ lực nâng cấp mức độ dịch vụ điện trực tuyến lên mức cao hơn (từ mức độ 1 và 2 trong tháng

12/2015 lên mức độ 3 trong tháng 12/2017). Ngày 21/12/2018, EVN chính thức công bố cung cấp các "Dịch vụ điện trực tuyến" mức độ 4. Đây là mức độ cao nhất trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Chính phủ điện tử, tạo được sự thuận lợi, minh bạch và tiện ích đến khách hàng.

Đến nay, EVN đã thực hiện phối hợp với 39/63 tỉnh, thành phố xây dựng quy chế phối hợp "một cửa liên thông" trong cấp điện mới qua lưới điện trung áp. Toàn bộ các dịch vụ điện của EVN được cung cấp tại Trung tâm Hành chính công/Cổng Dịch vụ công trực tuyến 63 tỉnh, thành trên cả nước.

Hiện tại, EVN đã sẵn sàng cung cấp hợp đồng mua bán điện và các dịch vụ điện bằng phương thức điện tử cho tất cả các dịch vụ điện từ dịch vụ cấp điện mới, đến các dịch vụ thay đổi trong quá trình thực hiện hợp đồng mua bán điện. Khách hàng sẽ ký các hồ sơ điện tử, được thực hiện theo phương thức nhận mật khẩu một lần (OTP) qua tin nhắn điện thoại hoặc email, chữ ký số; nhờ đó, tối đa trải nghiệm tiện ích cho khách hàng.

Cổng DVCQG đã hỗ trợ EVN trong việc chuẩn hóa, thống nhất cung cấp dịch vụ điện trực tuyến, hỗ trợ triển khai cơ chế "một cửa liên thông" giữa ngành điện và cơ quan quản lý nhà nước. Cổng DVCQG hỗ trợ EVN qua việc sử dụng các nền tảng xác thực, định danh điện tử, nền tảng thanh toán điện tử, chia sẻ dữ liệu phục vụ việc giải quyết thủ tục để Tập đoàn tiếp tục quá trình đơn giản hóa việc cung cấp dịch vụ điện với định hướng "số hóa toàn bộ hoạt động kinh doanh và dịch vụ khách hàng" để "điện tử hóa các giao dịch với khách hàng".

Việc cung cấp dịch vụ điện qua Cổng DVCQG sẽ là kênh thông tin quan trọng để EVN có thể lắng nghe và thu thập ý kiến khách hàng để từ đó có các hoạt động điều hành nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ khách hàng, đồng thời hỗ trợ việc công khai, minh bạch các dịch vụ điện của Tập đoàn.

EVNNPC triển khai các hoạt động tri ân khách hàng

Nhằm tri ân khách hàng, trong tháng 12/2019, Tổng công ty Điện lực miền Bắc (EVNNPC) triển khai nhiều hoạt động an sinh - xã hội có ý nghĩa.

CẢM HẠNH

Thực hiện hoạt động thường niên của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) trong tháng tháng 12 hàng năm, EVNNPC đã và đang triển khai các hoạt động của Tháng tri ân khách hàng năm 2019 tại 27 tỉnh thành miền Bắc với thông điệp "Hiện đại, minh bạch, thân thiện".



Trong tháng 12 năm nay, EVNNPC thực hiện nhiều chương trình tri ân khách hàng trên địa bàn 27 tỉnh miền Bắc.

Các hoạt động, sự kiện trong tháng tri ân được thực hiện với mong muốn sẽ tạo ra sự gắn kết, lan tỏa trong cộng đồng, nêu bật được ý nghĩa toàn EVN nói chung và EVNNPC nói riêng là doanh nghiệp Nhà nước hướng tới sự phát triển bền vững, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, hiện đại, chuyên nghiệp, lấy khách hàng làm trọng tâm phát triển; luôn tích cực tham gia và thể hiện vai trò hỗ trợ triển khai các hoạt động xã hội...

Theo đại diện EVNNPC, trong tháng 12 năm nay, Tổng công ty thực hiện nhiều chương trình tri ân khách hàng trên địa bàn 27 tỉnh miền Bắc. Từ ngày 18 - 21/12, EVNNPC gửi lời tri ân khách hàng sử dụng điện trên địa bàn 27 tỉnh miền Bắc qua tin nhắn sms, Zalo, email, gửi thư, trên website chăm sóc khách hàng...

Thực hiện chương trình "Thắp sáng niềm tin": EVNNPC sửa chữa, thay mới và lắp đặt miễn phí đường dây, đèn led cho gần 3.000 hộ gia đình thuộc diện nghèo, gia đình chính sách. Ngoài ra, tùy từng địa phương, công ty điện lực sẽ tài trợ lắp đặt điện mặt trời áp mái

cho trường học, các hộ nghèo và gia đình chính sách, lắp đèn led chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời tại một số ngõ/hẻm.

EVNNPC thực hiện hỗ trợ nhân công miễn phí lắp đặt dây sau công tơ cho tối thiểu 816 khách hàng cấp mới là các gia đình hộ chính sách, hộ nghèo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Chương trình "Thắp sáng đường quê" triển khai trên địa bàn miền Bắc thuộc EVNNPC quản lý vận hành kinh doanh bán điện: có tối thiểu 135 tuyến đường được các công ty điện lực/điện lực thành viên EVNNPC được lắp đặt hệ thống đường điện, bóng đèn đưa ánh sáng đến với

đường trong thôn, xóm, xã, phường tại các địa phương, sử dụng sản phẩm là bóng đèn sử dụng năng lượng mặt trời để lắp đặt. EVNNPC phối hợp với ngân hàng và các tổ chức trung gian thanh toán mở tài khoản miễn phí đối với những khách hàng trạm chuyên dùng; tổ chức bốc thăm trao thưởng cho khách hàng tham gia Chương trình DR năm 2019, trao giải thúc đẩy khách hàng thanh toán tiền điện không sử dụng tiền mặt. Tổ chức tặng quà tri ân cho hơn 750 khách hàng lớn.

Tổ chức thực hiện chương trình "Vệ sinh trạm biến áp miễn phí" và hỗ trợ kiểm tra, sửa chữa miễn phí hệ thống điện nội bộ cho hơn 1.300 khách hàng sản xuất công nghiệp, khách hàng lớn trên 270 quận/huyện thuộc 27 tỉnh miền Bắc.

EVNNPC sẽ tổ chức hội nghị khách hàng cấp tổng công ty, công ty điện lực và điện lực. Đây là một hoạt động thường niên để tăng cường sự gắn bó của khách hàng với tổng công ty, tri ân và tìm hiểu những mong muốn của khách hàng. Ngoài ra, trong tháng 12/2019, EVNNPC cũng sẽ tổ chức tổng kết và trao giải "Gia đình tiết kiệm điện" cấp công ty điện lực, điện lực; tặng ghế đá "Tri ân khách hàng sử dụng điện" đặt ở các bệnh viện, trường học, nhà tình nghĩa, công viên.

Đại diện EVNNPC cho rằng, những hoạt động thể hiện sự tri ân khách hàng của Tổng công ty được thực hiện thường xuyên, liên tục không chỉ trong 1 tháng tri ân mà trong suốt cả năm dựa trên quan điểm chính là nâng cao chất lượng dịch vụ điện năng chính, đáp ứng nhu cầu của khách hàng một cách chuyên nghiệp, tận tâm, văn minh, hiện đại.



PV GAS khẳng định vai trò chủ đạo trong ngành công nghiệp khí

Tổng công ty Khí Việt Nam (PV GAS) đặt mục tiêu phát triển thành doanh nghiệp mạnh, bền vững, có sức cạnh tranh cao, hoạt động hoàn chỉnh trong tất cả các khâu của chuỗi giá trị cũng như sản phẩm khí và giữ vai trò chủ đạo trong ngành công nghiệp khí Việt Nam.

ĐỨC DŨNG

Vận hành, sản xuất kinh doanh an toàn, ổn định, liên tục, hiệu quả

Trong suốt gần 30 năm qua, PV GAS đã nỗ lực vận hành, sản xuất kinh doanh an toàn, ổn định, liên tục, hiệu quả, xây dựng ngành công nghiệp khí Việt Nam phát triển hoàn chỉnh ở tất cả các khâu thu gom, nhập khẩu,

vận chuyển, tồn trữ, chế biến, kinh doanh khí và sản phẩm khí. Hàng năm, Tổng công ty sản xuất, cung cấp khoảng 10 tỷ m³ khí, trên 1 triệu tấn LPG, 250 nghìn tấn condensate, đáp ứng nguyên, nhiên liệu sản xuất trên 30% sản lượng điện, 70% nhu cầu đạm, hơn 60% thị phần LPG trong nước, phục vụ các ngành công nghiệp, giao thông và dân dụng của cả nước.

Từ khi dòng khí đầu tiên từ bể Cửu Long được đưa vào bờ (năm 1995) đến nay, PV GAS cung cấp cho thị trường 135 tỷ m³ khí; 15 triệu tấn LPG; 1,8 triệu tấn condensate; lợi nhuận thu được 149 nghìn tỷ đồng, đóng góp khoảng 70.000 tỷ đồng vào ngân sách Nhà nước.

Năm 2015, PV GAS được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động. PV GAS cũng nhận được rất nhiều giải thưởng khác như: Huân chương Độc lập hạng Nhì, Ba; Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì, Ba; 6 năm liên tiếp được Forbes trao Chứng nhận Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam; Nikkei Asian Review xếp vào danh sách 300 doanh nghiệp năng động nhất châu Á; là Top đầu các doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất của nền kinh tế Việt Nam; Top 100 doanh nghiệp có chỉ số quản trị tài chính tốt nhất; thuộc Top đầu các đơn vị có vốn hóa lớn, tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền mặt cao...

Riêng năm 2019, tính hết tháng 10, PV GAS đã cán đích các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm nay về sản lượng cũng như tài chính.



Theo đó, lũy kế đến ngày 31/10/2019, sản lượng LPG sản xuất và kinh doanh đạt 1.424,6 ngàn tấn, hoàn thành kế hoạch năm. Lũy kế đến ngày 31/10/2019, PV GAS đạt tổng doanh thu 64.576,4 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế 11.983,4 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế đạt 9.609,3 tỷ đồng; nộp ngân sách Nhà nước 4.172,3 tỷ đồng, hoàn thành kế hoạch năm.

Đa dạng hóa nguồn cung, tăng cường hợp tác quốc tế

Tại hội thảo về Chiến lược phát triển đến 2025, định hướng đến 2035 và Kế hoạch 2020 của PV GAS do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) tổ chức mới đây, Tổng giám đốc PVN Lê Mạnh Hùng cho biết về chủ trương hỗ trợ PV GAS giữ vững vai trò chủ đạo trong ngành công nghiệp khí, tạo mọi điều kiện để PV GAS hoàn thành nhiệm vụ nhưng vẫn giữ tính linh hoạt, quyền chủ động bằng năng lực và quy mô của doanh nghiệp dẫn đầu ngành công nghiệp khí Việt Nam.

Chiến lược phát triển đến 2025, định hướng đến 2035 của PV GAS dựa trên Quy hoạch

ngành khí đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; mô hình ngành công nghiệp khí được Chính phủ thông qua năm 2015; khả năng cung cấp khí các mỏ đến năm 2035 và các nghiên cứu thực tiễn được tiến hành trong nhiều năm qua.

Tổng giám đốc PV GAS Dương Mạnh Sơn khẳng định, quan điểm phát triển PV GAS là đồng bộ, an toàn, hiệu quả, bền vững, khả năng cạnh tranh cao, phù hợp chiến lược phát triển ngành dầu khí, ngành khí và PVN. Theo đó, PV GAS phát triển hoàn chỉnh trong tất cả các khâu trong dây chuyền khí; chú trọng chế biến, đa dạng hóa nguồn khí, đa dạng hóa sản phẩm; trọng tâm là sản xuất - nhập khẩu - kinh doanh khí, sản phẩm khí, dịch vụ khí; phát huy tối đa nội lực, tận dụng nguồn lực bên ngoài, tăng cường hợp tác quốc tế.

Chiến lược hướng tới mục tiêu của PV GAS là đa dạng hóa nguồn cung, giữ vai trò chủ đạo trong thu gom khí toàn quốc; sản lượng khí thu gom đạt 185,5 tỉ m³; sẵn sàng gia tăng thu gom khí trong nước theo khả năng khai thác; tham gia đầu tư thượng nguồn trong và ngoài

nước, sau năm 2023 có khí/LNG khai thác; sau năm 2030, khí/LNG khai thác/sản xuất đạt 5 - 10 tỉ m³/năm.

Về mục tiêu vận chuyển, phân phối khí/LNG, PV GAS định hướng xây dựng, vận hành, kinh doanh an toàn, tối ưu các hệ thống khí trên toàn quốc, kết nối khu vực.

Cơ cấu tiêu thụ khí/LNG được xác định: 80% dành cho phát điện; 10% dành cho sản xuất đạm/hóa chất; 10% phục vụ công nghiệp, dân dụng, giao thông vận tải.

Ông Sơn cũng cho biết, năm 2020, PV GAS đặt mục tiêu vận hành an toàn, hiệu quả và bảo đảm an ninh an toàn các công trình khí; cung cấp tối đa khí và các sản phẩm khí cho khách hàng; bảo đảm chất lượng, tiến độ các dự án đầu tư; thanh quyết toán những dự án hoàn thành theo quy định.

PV GAS cũng sẽ làm việc về giá khí, cước phí cho nguồn hiện hữu cũng như các mỏ mới, ký kết, quản lý, khai thác có hiệu quả những hợp đồng mua bán, vận chuyển khí.

Bên cạnh đó, PV GAS chuẩn bị thị trường tiêu thụ LNG; tìm kiếm cơ hội, mở rộng thị trường và gia tăng thị phần tiêu thụ LPG, đặc biệt tại miền Bắc và miền Trung.

Việc nghiên cứu, tìm kiếm, phát triển các nguồn khí mới trong, ngoài nước cũng sẽ được PV GAS tập trung triển khai cùng với công tác đầu tư thượng nguồn khí có điều kiện và bảo đảm hiệu quả.

Ngoài ra, PV GAS tiếp tục tăng cường tiết kiệm, tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, thu hồi công nợ; tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của PV GAS và các doanh nghiệp có vốn góp của PV GAS; thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.



Việt Nam - Hoa Kỳ hợp tác phát triển LNG



Các doanh nghiệp Hoa Kỳ sẵn sàng chia sẻ thông tin và kinh nghiệm thực tiễn tốt nhất để áp dụng những tiêu chuẩn, quy tắc của ngành LNG với mục tiêu hỗ trợ hai khối công và tư của Việt Nam thực hiện tiêu chuẩn được quốc tế công nhận trong lĩnh vực năng lượng vào các dự án khai thác, vận chuyển LNG tại Việt Nam.

MAI CHI

Theo Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp khí của Việt Nam đến năm 2025, định hướng tới năm 2035, Việt Nam sẽ phải nhập khẩu 1- 4 tỉ m³ khí thiên nhiên hoá lỏng (LNG - Liquefied Natural Gas) mỗi năm trong giai đoạn 2021 - 2025. Con số này có thể tăng tới mức 6 - 10 tỉ m³ mỗi năm sau đó.

Hoa Kỳ hiện là một trong những đối tác hỗ trợ Việt Nam trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng để nhập khẩu và vận chuyển LNG tại cảng Sơn Mỹ, phục vụ cho vận hành Nhà máy điện khí Sơn Mỹ 2 - là dự án của Tập đoàn AES (Hoa Kỳ) có tổng công suất 2,2GW, đặt tại tỉnh Bình Thuận. Dự án có tổng vốn đầu tư dự kiến 1,7 tỷ USD.

Ngoài ra, hiện tại có khoảng 7 khu vực cảng được xây dựng để chuẩn bị cho việc khai thác LNG. Công suất mỗi cảng có thể cung cấp từ 1 - 3 triệu tấn LNG mỗi năm, đặc biệt khu vực cảng Tiền Giang có công suất lên tới 4 - 6 triệu tấn khí hoá lỏng/năm. Dự kiến, 5 trong 7 cảng sẽ chính thức hoạt động vào giai đoạn 2020 - 2025 để kịp thời phục vụ cho nhu cầu sử dụng LNG của ngành năng lượng Việt Nam.

Phái đoàn ngoại giao Hoa Kỳ tại Việt Nam mới đây hợp tác với Tổng công ty Khí Việt Nam (PV GAS) tổ chức hội thảo "Quy chuẩn và tiêu chuẩn cho phát triển ngành công nghiệp LNG Việt Nam" tại TPHCM.

Trong bài phát biểu mở đầu cuộc hội thảo, Phó Tổng lãnh sự Hoa Kỳ Timothy Liston cho biết: "Chương trình hội thảo tập trung vào tầm quan trọng của việc chia sẻ thông tin và các kinh nghiệm thực tiễn để áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kinh doanh LNG, thực hiện các tiêu chuẩn được quốc tế công nhận trong lĩnh vực năng lượng. Những tiêu chuẩn này có tác động tích cực đến cộng đồng, an toàn công nghiệp và bảo vệ môi trường".

Ông Timothy Liston khẳng định, các doanh nghiệp Hoa Kỳ sẵn sàng chia sẻ thông tin và những kinh nghiệm thực tiễn tốt nhất để áp dụng các tiêu chuẩn, quy tắc của ngành LNG với mục tiêu hỗ trợ hai khối công và tư của Việt Nam thực hiện tiêu chuẩn được quốc tế công nhận trong lĩnh vực năng lượng vào các dự án khai thác, vận chuyển LNG tại Việt Nam.

Đại diện các doanh nghiệp trong ngành năng lượng Hoa Kỳ như Cheniere Energy, Energy Capital Vietnam, Gen- X Energy, LNG Limited... cũng đánh giá Việt Nam là thị trường tiềm năng đối với các công ty cung cấp LNG từ Hoa Kỳ. Tiềm năng của thị trường năng lượng cũng như LNG của Việt Nam rất lớn và còn tiếp tục mở rộng trong vòng 5 - 10 năm tiếp theo nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển, sử dụng năng lượng sạch tại Việt Nam. Hiện nhiều doanh nghiệp Hoa Kỳ đang trong tiến trình thương lượng với những tập đoàn năng lượng đầu ngành, các cơ quan chức năng ở Việt Nam để việc nhập khẩu LNG từ Hoa Kỳ vào Việt Nam để dàng, thuận tiện hơn.

Sắp tới, Bộ Thương mại Hoa Kỳ sẽ tổ chức một chương trình xúc tiến thương mại vào cuối tháng 3/2020 tại Việt Nam theo chương trình AsiaEDGE (Chương trình tăng cường phát triển và tăng trưởng thông qua năng lượng tại châu Á) nhằm thúc đẩy hợp tác song phương trong ngành năng lượng giữa hai nước.

Tại hội thảo, Phó Tổng giám đốc PV GAS Nguyễn Thanh Bình cũng giới thiệu về tiềm năng phát triển của PV GAS - đơn vị dẫn đầu ngành công nghiệp khí Việt Nam và khẳng định, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN)/PV GAS luôn chào đón tất cả các đối tác đầu tư phù hợp và có thiện chí hợp tác các bên cùng có lợi, vì sự

phát triển bền vững của ngành năng lượng sạch.

Theo quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp khí Việt Nam đến 2025, định hướng đến 2035 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các công ty thành viên sẽ triển khai chuỗi các dự án khí - điện sử dụng khí LNG nhập khẩu. Chính phủ cũng chấp thuận việc Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và 4 sử dụng LNG theo nguyên tắc giá khí chuyển ngang và bao tiêu sản lượng. Việc sử dụng khí LNG cung cấp giải pháp năng lượng sạch hơn, tin cậy hơn với giá hợp lý sẽ giữ vai trò chủ chốt trong việc giải quyết nhu cầu năng lượng đang ngày càng tăng của Việt Nam.



PV Power khẳng định vị trí sản xuất xanh, sạch, bền vững

Tính tới hết tháng 11/2019, Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PV Power) đã đạt doanh thu 31,4 nghìn tỷ đồng, đạt 104% kế hoạch năm 2019 đề ra. Trong đó Nhà máy Điện Nhơn Trạch 1 và Nhà máy Điện Cà Mau 1& 2 hoàn thành 105% - 106% kế hoạch năm.

AN NHIÊN

PV Power vừa có thông cáo tình hình sản xuất kinh doanh tháng 11 và kế hoạch tháng 12/2019. Sản lượng điện trong tháng 11 ước đạt hơn 2 tỷ kWh. Tổng sản lượng 11 tháng ghi nhận 20,64 tỷ kWh, đạt 96% kế hoạch cả năm. Trong đó, đóng góp sản lượng lớn nhất cho PV Power là cụm

nhà máy điện khí Cà Mau 1&2 với gần 7 tỷ kWh, tiếp đến là nhà máy điện than Vũng Áng 1 với hơn 5,1 tỷ kWh. Hiện tổng công ty này quản lý 8 nhà máy điện với công suất hơn 4.200 MW.

Theo thông báo, nhà máy điện Cà Mau 1&2 thường xuyên được EVN/A0 huy động vận hành chu trình hỗn hợp 03 tổ máy bằng nhiên liệu khí, và 01

tổ máy bằng nhiên liệu dầu. Nhà máy vận hành an toàn, ổn định, đáp ứng huy động từ EVN/A0 và theo khả năng cấp khí.

Nhà máy điện Nhơn Trạch 1 được phân bổ Qc thấp trong tháng 11 (tương đương công suất phát thấp nhất của 02 tổ máy cho các ngày trong tuần và công suất phát thấp nhất của 01 tổ máy cho các ngày cuối tuần), với giá thị trường cao, nhà máy chào giá thấp để được huy động tối đa công suất, tuy nhiên do nguồn khí bị suy giảm nên sản lượng nhà máy chỉ đạt 91,15% kế hoạch tháng được giao. Đến ngày 25/11/2019, nhà máy điện Nhơn Trạch 1 đã phát lên lưới điện quốc gia 2,95 tỷ kWh, hoàn thành 100% kế hoạch sản lượng điện năm 2019 và về đích trước 36 ngày.

Nhà máy điện Vũng Áng 1 do giá thị trường cao và được phân bổ Qc cao trong tháng 11, nhà máy vận hành 02 tổ máy với sản lượng điện cao, đạt 130,9% kế hoạch sản lượng được giao.

Về cổ phiếu với mã chứng khoán POW: về thanh khoản, POW vẫn duy trì vị thế cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trong ngành sản xuất và phân phối điện với KLGĐ trung bình 2.372.032 cổ phiếu/phiên cùng GTGD trung bình 31,66 tỷ đồng/phiên trong tháng 11.

Theo đại diện POW, trong tháng 12, PV Power sẽ tập trung vào dự án nhà máy điện Nhơn Trạch 3&4. Tại dự án này, đơn vị tư vấn PECC2 đang hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi, dự kiến trình PV Power trong tháng 12/2019 để trình các cấp có thẩm quyền thẩm định, thông qua. PV Power đang tiếp tục làm việc với các tổ chức tín dụng, ngân hàng trong công tác thu xếp



vốn cho dự án; đồng thời tổ chức làm việc với EVN EPTC và PV GAS để đàm phán các nội dung trong Hợp đồng mua bán điện và Hợp đồng mua bán khí cho dự án. Ngoài ra, PV Power sẽ triển khai đàm phán với Ban Quản lý các khu công nghiệp Tín Nghĩa các vấn đề liên quan đến công tác thu hồi đất cho dự án.

Bên cạnh đó, PV Power sẽ tiếp tục vận hành an toàn, ổn định và hiệu quả các nhà máy điện. Sản lượng điện dự kiến trong tháng là 1.986,92 triệu kWh và doanh thu dự kiến ước đạt 2.928,56 tỷ đồng.

Chia sẻ tại tọa đàm "Làm gì để củng cố và phát triển thương hiệu của doanh nghiệp ngành Dầu khí" diễn ra mới đây, ông Phan Ngọc Hiền, Phó Tổng giám đốc PV Power cho biết, giai đoạn 10 năm đầu từ khi thành lập (2007-2017), việc xây dựng thương hiệu của PV Power đã được quan tâm nhưng chưa tạo ra đột phá. Thời điểm này, thương hiệu PV Power luôn gắn liền với thương hiệu Tập đoàn

Dầu khí Việt Nam (PVN). Trên bản đồ năng lượng quốc gia, PV Power cố gắng xây dựng hình ảnh là doanh nghiệp sản xuất điện năng đứng thứ hai tại Việt Nam, chỉ sau EVN và đứng đầu trong lĩnh vực điện khí.

"Đây có thể coi là một bước đi đúng đắn và kết quả cuối cùng, PV Power đã làm được những việc đáng ghi nhận: thoát khỏi tình trạng bị nhầm lẫn là một công ty con của EVN; định hình được trong mắt công chúng về một tổng công ty phát điện mạnh, bền vững, có tiềm năng phát triển cao; xây dựng



được hình ảnh PV Power là một tổng công ty trực thuộc PVN, từ đó thấy được điểm mạnh của PV Power là phát điện từ khí. Đây cũng là khẳng định về việc phát triển năng lượng hiệu quả, xanh, sạch, bền vững", ông Hiền khẳng định.

Giai đoạn từ năm 2018 đến nay, PV Power tập trung vào cổ phần hóa. Năm 2018, với thương hiệu lớn mạnh của PVN cùng sự nỗ lực của chính mình, PV Power đã IPO thành công với gần 20% vốn điều lệ được chào bán thành công và chỉ sau 1 năm, POW đã trở thành mã cổ phiếu có thương hiệu trên Sàn giao dịch chứng khoán TP HCM (HOSE). PV Power xác định rõ mục tiêu là các nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán, có trình độ và nhận thức rất cao. Từ đó, PV Power đã chọn các kênh truyền thông phù hợp. Kết quả là đến nay, PV Power với hình ảnh là mã cổ phiếu POW đã có một chỗ đứng rất vững chắc trong mắt các nhà đầu tư và công chúng.



Năm 2019, PV Power đã cán đích sớm 1 tháng so với kế hoạch đề ra

EVNCPC mong muốn mang tới trải nghiệm thú vị cho khách hàng trong sử dụng điện

Đó là khẳng định của lãnh đạo Tổng công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC) tại Hội nghị khách hàng sử dụng điện năm 2019 vừa diễn ra ở Đà Nẵng.

BẢO AN



Hội nghị khách hàng sử dụng điện năm 2019 của EVN CPC

Theo báo cáo, 11 tháng qua, Tổng công ty áp dụng mạnh mẽ công nghệ mới trong sửa chữa, vệ sinh lưới điện không làm mất điện khách hàng; tự động hóa lưới điện phân phối với việc đưa 100% TBA không người trực vào vận hành; nâng cao độ tin cậy cung cấp điện với thời gian mất điện trung bình khách hàng là 267 phút...

Nhờ vậy, EVNCPC đã đạt được những kết quả trong thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh và dịch vụ khách hàng. Cụ thể, 11 tháng qua, toàn Tổng công ty, điện thương phẩm đạt 17.805,58 triệu kWh, tăng 10,23% so với cùng kỳ; tỷ lệ tổn thất điện năng đạt 4,69%, giảm 0,44% so với cùng kỳ; công tác dịch vụ khách hàng ngày càng chuyên nghiệp hơn, hiện đại

hơn, thông minh hơn với việc cấp điện theo phương thức điện tử trên diện rộng mang lại sự thuận tiện, nhanh chóng và kịp thời cho khách hàng sử dụng điện.

Bên cạnh đó, các ứng dụng khoa học công nghệ trong kinh doanh và dịch vụ khách hàng của Tổng công ty được xây dựng đều hướng đến khách hàng như: Dịch vụ thông tin, thông báo đến khách hàng, Trung tâm chăm sóc khách hàng Điện lực miền Trung (CPCCC); cung cấp dịch vụ điện cấp độ 4, cung cấp dịch vụ theo phương thức điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia...

Phó Tổng giám đốc EVNCPC Phạm Sỹ Hùng cho biết, tháng 10/2019, EVNCPC là Tổng công ty Điện lực đầu tiên hoàn thành việc cung cấp các dịch vụ điện theo phương thức điện tử, theo đó các yêu cầu của khách hàng sẽ được giải quyết theo phương thức điện tử thông qua việc xác thực mã OTP, ký số điện tử. Đến tháng 11/2019 đã có 16.615 khách hàng sử dụng dịch vụ. Với phương thức này khách hàng sẽ thuận lợi trong quá trình giao dịch với ngành điện, nhanh chóng giải quyết yêu cầu của mình mà không cần đến trực tiếp địa điểm giao dịch của điện lực để thực hiện.

Ngoài ra, hàng năm ngành điện đều tổ chức hoạt động "Tri ân khách hàng" với nhiều chương trình thiết thực với thông điệp "Hiện đại, minh bạch, thân thiện". Bên cạnh đó, EVNCPC đã triển khai nhiều hoạt động nhằm tri ân các khách hàng sử dụng điện, cũng như các hoạt động xã hội



nhằm hỗ trợ các gia đình khó khăn, cụ thể: Chương trình "Vệ sinh trạm biến áp miễn phí", chương trình "Thắp sáng niềm tin": tài trợ hệ thống điện mặt trời mái nhà cho các trường học; sửa chữa, thay mới và lắp đặt miễn phí đường dây, bóng đèn tiết kiệm điện cho các trường học, hộ gia đình thương binh liệt sĩ, hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt và chương trình tuyên truyền về an toàn điện, sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả tại một số trường học địa phương nên kết quả đánh

giá mức độ hài lòng khách hàng sử dụng điện năm sau luôn cao hơn năm trước.

Là một trong 130 khách hàng sử dụng điện đại diện cho gần 4,3 triệu khách hàng của Tổng công ty, ông Lê Hoàng Khánh Nhật - Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng gửi lời cảm ơn tới lãnh đạo, cán bộ EVNCPC. Theo ông Nhật, từ năm 2014 đến nay công ty chưa gặp sự cố nào về điện. Đồng thời, năm 2018 ngành điện đã giải quyết được vấn đề sóng hài, góp

phần nâng cao chất lượng sản xuất kinh doanh của công ty.

Chủ tịch HĐQT EVNCPC Trương Thiết Hùng cho hay, với quan điểm khách hàng là trung tâm, trong năm qua EVNCPC đầu tư vào các lĩnh vực phát triển lưới điện, đầu tư vào công nghệ vận hành lưới điện và phát triển đường dây và TBA, đặc biệt là đầu tư mạnh vào lĩnh vực kinh doanh và dịch vụ khách hàng. Như, EVNCPC đã điện tử hóa 100% các dịch vụ khách hàng cung cấp cho khách hàng sử dụng chuyên nghiệp hơn, thông minh hơn, hiệu quả hơn.

Thay mặt lãnh đạo EVNCPC, Chủ tịch HĐQT cam kết trong thời gian tới Tổng công ty sẽ không ngừng nâng cao các dịch vụ, các hoạt động điện lực công ty cung cấp nhằm nâng cao chất lượng điện và độ tin cậy của ngành điện. Đồng thời Tổng công ty cũng đặt mục tiêu mang đến cho khách hàng những trải nghiệm thú vị hơn trong sử dụng điện.



EVN CPC không ngừng nâng cao chất lượng điện và độ tin cậy của ngành điện



Các quy định về kinh doanh xăng dầu sẽ được điều chỉnh tại Nghị định sửa đổi

Sửa đổi Nghị định 83 về kinh doanh xăng dầu: Đảm bảo lợi ích các bên

Nghị định 83/2014 về điều kiện kinh doanh xăng dầu đã có những bất cập cần phải điều chỉnh để đảm bảo hài hòa lợi ích nhà nước, doanh nghiệp và người tiêu dùng.

HẢI ĐĂNG

Ông Hoàng Anh Tuấn, Phó Vụ trưởng Vụ Thị trường trong nước (Bộ Công Thương) cho biết, qua 5 năm thực hiện Nghị định 83, nguồn cung thị trường xăng dầu trong nước được bảo đảm. Hoạt động kinh doanh xăng dầu được điều hành linh hoạt phù hợp với diễn tiến thị trường thế giới. Hoạt động

kinh doanh xăng dầu cũng góp phần ổn định kinh tế vĩ mô.

Tuy nhiên, trong 5 năm qua, Quốc hội đã sửa đổi hàng loạt các Luật như Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp... nên Nghị định 83 cũng cần phải sửa đổi cho phù hợp. Bên cạnh đó, Bộ Công Thương thực hiện chỉ đạo của Chính phủ nhằm hài hòa lợi ích doanh nghiệp và người tiêu dùng và tránh làm lãng phí các

nguồn lực của xã hội... Nghị định 83 tập trung sửa đổi một loạt các vấn đề. Cụ thể, quy định về điều kiện kinh doanh và hệ thống phân phối xăng dầu như: các điều kiện về đơn vị cho thuê kho, cầu cảng; quy định về sở hữu, đồng sở hữu cửa hàng xăng dầu; quyền mua bán xăng dầu của các thương nhân kinh doanh xăng dầu; quy định về phòng thử nghiệm...

Liên quan đến đối tượng điều chỉnh của Nghị định 83, Ban soạn thảo đã bổ sung quy định quản lý bao gồm các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu có vốn đầu tư trong và ngoài nước. Bên cạnh đó về các quy định phân phối

và hoạt động kinh doanh xăng dầu, dự kiến sẽ đổi tên thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu thành thương nhân đầu mỗi xăng dầu mỗi kinh doanh xăng dầu và thương nhân đầu mỗi sản xuất xăng dầu.

Nghị định sửa đổi theo hướng cho phép nghiên cứu thí điểm các cây xăng mini tại các địa bàn khó xây dựng cửa hàng bán lẻ xăng dầu theo quy định, để bảo đảm đáp ứng được nguồn cung xăng dầu cho vùng sâu, vùng xa, những nơi khó khăn (ít được các doanh nghiệp đầu tư cây xăng do kém hiệu quả về kinh tế), khu vực quá chật hẹp (tại các thành phố lớn, khu trung tâm, phố cổ không đủ mặt bằng để đầu tư cây xăng theo quy định).

Sửa đổi về cơ chế điều hành giá xăng dầu. Cơ chế phối hợp giữa hai Bộ theo hình thức ban hành thông tư liên tịch như hiện nay chưa đúng với quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Vì vậy, việc phân công nhiệm vụ và cơ chế phối hợp liên Bộ giữa hai Bộ sẽ được rà soát trên cơ sở các nội dung quy định tại các Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-

BCT-BTC và Thông tư liên tịch số 90/2016/TTLT-BCT-BCT để đưa vào quy định tại Nghị định sửa đổi bổ sung Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, đồng thời bố cục lại các chương, mục cho phù hợp.

Sửa đổi về công thức tính giá cơ sở mặt hàng xăng dầu dựa trên các yếu tố chi phí hình thành từ hai nguồn (trong nước và nhập khẩu, xác định mức thuế nhập khẩu phù hợp từ các nguồn khác nhau để đưa vào công thức tính giá) để kết cấu lại một mặt bằng giá chung làm cơ sở điều chỉnh giá bán lẻ xăng dầu trong nước.

Về Quỹ bình ổn giá, Ban soạn thảo vẫn đề xuất giữ lại Quỹ bình ổn giá xăng dầu để điều tiết thị trường của ngành xăng dầu trong thời gian tới.

Quy định về quản lý chất lượng xăng dầu cũng có sự điều chỉnh theo hướng sửa đổi quy định cho phép các thương nhân được thuê phòng thử nghiệm đủ năng lực để kiểm tra chất lượng xăng dầu nhưng phải cần nhắc đến việc bảo đảm sự quản lý Nhà nước và trách nhiệm của thương nhân trong kiểm soát chặt chẽ đối với chất lượng xăng dầu lưu thông trên thị trường.



Ngoài ra, cũng còn có một số nội dung khác, như việc rà soát sửa đổi, bổ sung nội dung giải thích từ ngữ để thống nhất cách hiểu trong khuôn khổ Nghị định (quy định tại Điều 3, Nghị định số 83/2014/NĐ-CP) như khái niệm về xăng dầu; sản xuất xăng dầu; giá thể giới; giá cơ sở; thương nhân đầu mỗi; nhiên liệu sinh học; Quỹ bình ổn giá xăng dầu; khái niệm sở hữu, đồng sở hữu, công cụ, nghiệp vụ phái sinh...

Theo Thứ trưởng Bộ Công Thương Đỗ Thắng Hải, Trưởng Ban soạn thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung 83/2014/NĐ-CP, sau 5 năm thực hiện Nghị định 83, hoạt động kinh doanh xăng dầu đã thị trường hơn, minh bạch hơn.

Bên cạnh hai mặt được cơ bản trên, hiện bối cảnh mới trong hoạt động kinh doanh xăng dầu đã có nhiều thay đổi đặc biệt là trong cơ cấu thị phần, nếu trước đây nhập khẩu đến 70 - 75%, còn lại là trong nước sản xuất, nay con số này đã đảo ngược lại là trong nước đã bảo đảm được 70 - 75%, còn lại là nhập khẩu thì việc sửa đổi bổ sung Nghị định 83 là cần thiết.

Kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam vượt mốc 500 tỷ USD

Theo Thứ trưởng Bộ Công Thương Đỗ Thắng Hải, với tiến độ như hiện nay, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam sẽ vượt mốc 500 tỷ USD.

TUẦN KIỆT



Tính chung kim ngạch xuất khẩu 11 tháng đầu năm ước đạt 241,42 tỷ USD, tăng 7,8% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu của khu vực 100% vốn trong nước ước đạt 74,72 tỷ USD, tăng 18,1%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) ước đạt 166,7 tỷ USD, tăng 3,8% so với cùng kỳ.

Về nhập khẩu, 11 tháng kim ngạch hàng hóa nhập khẩu ước đạt 232,308 tỷ USD, tăng 7,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 98,2 tỷ USD, tăng 13,9%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 134,1 tỷ USD, tăng 3,1%.

"Với tiến độ như hiện nay, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam sẽ vượt mốc 500 tỷ USD vào nửa sau tháng 12/2019. Đây là năm thứ tư liên tiếp xuất khẩu cán mốc kỷ lục", Thứ trưởng Đỗ Thắng Hải nói.

Về thị trường xuất khẩu, Thứ trưởng Đỗ Thắng Hải cho biết, Hoa Kỳ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 55,6 tỷ USD, tăng 27,9% so với cùng kỳ năm trước; tiếp đến là thị trường EU đạt 38 tỷ USD, giảm 2,3%; Trung Quốc đạt 37,4 tỷ USD, giảm 0,6%; thị trường ASEAN đạt 23,4 tỷ USD, tăng 2,4%; Nhật Bản đạt 18,6 tỷ USD, tăng 7,6%; Hàn Quốc đạt 18,4 tỷ USD, tăng 10,1%.

Hàng hóa Việt Nam đã tiếp tục khai thác các thị trường truyền thống và mở rộng tìm kiếm, phát triển thêm nhiều thị trường mới từ việc tận dụng các FTA đã có hiệu lực và đang tiếp tục đàm phán, ký kết. Nhất là khi cộng đồng doanh nghiệp tận dụng tốt hơn cơ hội từ các FTA sẽ là yếu tố tích cực thúc đẩy quá trình xuất khẩu hàng hóa. Đặc biệt, cùng với việc không ngừng cải cách thủ tục hành chính, tạo hành lang thông thoáng cho doanh nghiệp hoạt động đã và đang là động lực rất lớn trong việc phát triển các doanh nghiệp xuất khẩu trong nước cũng như thu hút mở rộng đầu tư và xuất khẩu sản phẩm của các doanh nghiệp.

Theo đánh giá của Bộ Công Thương, kết quả này đạt được trong bối cảnh kinh tế thế giới trong năm 2019 tăng trưởng chậm với các yếu tố rủi ro, thách thức gia tăng. Thương mại toàn cầu cũng giảm tốc, xuất khẩu của các nước trong khu vực



Kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam tiếp tục cán mốc kỷ lục.

đều giảm so với cùng kỳ năm trước. Bất đồng giữa các nước lớn về định hình hệ thống thương mại toàn cầu ngày càng sâu sắc, đặc biệt là xung đột thương mại Mỹ - Trung và vấn đề Anh rời khỏi Liên minh châu Âu (EU). Xu hướng bảo hộ mậu dịch ngày càng tăng, một số nước sẵn sàng vi phạm quy định của WTO để bảo hộ sản xuất trong nước.

Theo nhận định của Bộ Công Thương, hoạt động xuất nhập khẩu năm 2020 sẽ còn đối diện với các khó khăn thách thức. Bộ Công Thương sẽ tập trung các nguồn lực, tích cực triển khai các giải pháp để phấn đấu đạt chỉ tiêu Quốc hội giao là tăng trưởng xuất khẩu đạt 7-8%.

Bộ tiếp tục đẩy mạnh mở cửa thị trường cho hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam thông qua các hoạt động đàm phán, ký kết các Hiệp định thương mại. Thời gian qua, Bộ Công Thương đã tích cực phối hợp các Bộ, ngành liên quan kết thúc đàm phán và ký kết các Hiệp định thương mại tự do (FTA); thỏa thuận về hợp tác thúc đẩy thương mại. Tính đến nay, Việt Nam đã tham gia đàm phán và ký kết 16 FTA, trong đó có 12 FTA đã ký kết và đi vào hiệu lực.

Để tiếp tục tạo thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp, Chính phủ đã trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc và điều hành sát sao trong việc sửa đổi nhiều quyết định liên quan đến thương mại, hải quan, cơ chế một cửa Quốc gia, kiểm tra chuyên ngành, tạo thuận lợi thương mại. Bên cạnh đó, hạ tầng cơ sở logistics ngày càng

được cải thiện. Các công trình hạ tầng, bến bãi vận tải, giao nhận hàng hoá phục vụ cho hoạt động xuất nhập khẩu đã được nâng cấp, mở rộng.

Đặc biệt, các tuyến đường cao tốc, các sân bay, bến cảng và trung tâm logistics được xây dựng mới, mở rộng đã góp phần nâng cao năng lực xử lý hàng hóa, thúc đẩy lưu thông hàng hóa nhanh chóng. Năng lực của doanh nghiệp dịch vụ logistics cải thiện đáng kể, đóng góp tích cực vào các hoạt động kinh tế. Chỉ số Hiệu quả logistics (LPI) của Việt Nam xếp hạng 39/160 nước, tăng 25 bậc so với năm 2016 vươn lên đứng thứ 3 trong các nước ASEAN.

"Phải khẳng định, con số 500 tỷ USD kim ngạch xuất nhập khẩu 2 chiều quả thực là con số ấn tượng, giúp Việt Nam lọt Top 30 quốc gia có tăng trưởng xuất nhập khẩu tốt trên thế giới. Nếu xét về tăng trưởng cả giai đoạn lên đến 13% thì Việt Nam thuộc Top đầu thế giới duy trì tăng trưởng cao, bền vững. Đáng chú ý, không chỉ quy mô thương mại hai chiều đạt mức cao mà chất lượng tăng trưởng cũng ngày càng được cải thiện", Bộ trưởng Bộ Công Thương Trần Tuấn Anh khẳng định.

Thí điểm dịch vụ đô thị thông minh

Bộ Thông tin và Truyền thông (TT&TT) vừa có hướng dẫn UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thí điểm dịch vụ đô thị thông minh nhằm tránh đầu tư dàn trải, lãng phí.

HUYỀN CHÂU

Việc thí điểm dịch vụ đô thị thông minh hướng tới mục tiêu triển khai hiệu quả một số dịch vụ trên nền tảng đô thị thông minh; xác định mô hình triển khai thành công để phổ biến, nhân rộng; đồng thời đánh giá được mức độ phù hợp với thực tiễn của các văn bản hướng dẫn, quy định đã ban hành và đề xuất bổ sung, hệ thống hóa,

hoàn thiện các văn bản hướng dẫn, quy định về phát triển dịch vụ đô thị thông minh trong giai đoạn tiếp theo.

Theo đó, trong năm 2020 sẽ triển khai thí điểm Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh; lựa chọn đô thị điển hình của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để triển khai thí điểm. Việc đánh giá bước 1 sẽ được thực hiện vào tháng 6/2020

và đánh giá kết thúc giai đoạn thí điểm vào tháng 12/2020.

Về các dịch vụ đô thị thông minh triển khai thí điểm, theo hướng dẫn của Bộ TT&TT, nhóm các dịch vụ cơ bản gồm: dịch vụ phản ánh hiện trường (người dân có thể phản ánh mọi vấn đề bất cập của đô thị một cách kịp thời và giúp chính quyền đô thị tiếp nhận, giải quyết các bất cập nhanh chóng, chính xác và hiệu quả; cho phép người dân theo dõi kết quả xử lý phản ánh một cách công khai và minh bạch), dịch vụ giám sát, điều hành giao thông (cung cấp thông tin giao thông thời gian thực, giám sát chất lượng dịch vụ giao thông công cộng, điều hành giao thông).

Dịch vụ an ninh trật tự của đô thị (thông báo, cảnh báo, hỗ trợ xử lý về tình hình an ninh trật tự tại các khu vực trong đô thị). Dịch vụ giám sát thông tin trên môi trường mạng, dịch vụ giám sát an toàn thông tin.

Ngoài ra, tùy theo điều kiện, nhu cầu của địa phương có thể lựa chọn thêm các dịch vụ nhưng phải bảo đảm tính khả thi, có thể đánh giá sau khi kết thúc thí điểm.

"Các dịch vụ cần được xây dựng, tối ưu trên nền tảng thiết bị di động cung cấp cho người



dân sử dụng, tham gia vào quản lý đô thị, hưởng thụ các dịch vụ của đô thị thông minh", Bộ TT&TT lưu ý.

Đối với hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ thí điểm, thiết kế hệ thống theo Khung tham chiếu ICT phát triển đô thị thông minh do Bộ TT&TT ban hành và tham khảo Hướng dẫn về nền tảng đô thị thông minh.

Kết thúc thời gian thực hiện thí điểm, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với Bộ TT&TT tổng kết, đánh giá kết quả, hiệu quả triển khai thí điểm.

Bên cạnh hướng dẫn các nội dung triển khai thí điểm, Bộ TT&TT cũng hướng dẫn các địa phương về việc tổ chức thí điểm dịch vụ đô thị thông minh. Cụ thể, Bộ TT&TT khuyến nghị Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trực tiếp chỉ đạo việc triển khai thí điểm, đặt đầu bài phát triển dịch vụ đô thị thông minh để giải quyết những vấn đề cấp thiết phục vụ người dân, đáp ứng mục tiêu quản lý của địa phương; đồng thời cho phép thí điểm các nội dung mới trước khi điều chỉnh cơ chế, chính sách.

Riêng với việc lựa chọn doanh nghiệp đồng hành, Bộ TT&TT

khuyến nghị địa phương ưu tiên chọn doanh nghiệp trong nước có năng lực kỹ thuật và tài chính làm thí điểm bằng chi phí của doanh nghiệp căn cứ theo khoản 3 Điều 6 và khoản 3 Điều 52 Nghị định 73 ngày 5/9/2019 của Chính phủ Quy định quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, bảo đảm hài hòa phát triển đô thị thông minh gắn với phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam.

Bộ TT&TT cũng khuyến nghị UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giao Sở TT&TT chủ trì tham mưu, đề xuất, triển khai thí điểm dịch vụ đô thị thông minh và vận

hành Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh; điều hành theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

"Đề nghị các UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tham gia thí điểm khẩn trương phối hợp với Bộ TT&TT triển khai theo nội dung hướng dẫn trên. Văn bản hướng dẫn này không áp dụng cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã và đang tiến hành đầu tư chính thức cho đô thị thông minh. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các địa phương liên hệ Bộ TT&TT (Cục Tin học hóa) để được hỗ trợ, giải đáp", hướng dẫn của Bộ TT&TT nêu rõ.



Đô thị thông minh đang là mô hình được quan tâm, đầu tư.



Năm 2020 sẽ triển khai thí điểm Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh

Thị trường tiềm năng công trình xanh ở khu vực Châu Á – Thái Bình Dương

Báo cáo của IFC, thành viên của Nhóm Ngân hàng Thế giới (WB), chỉ ra tiềm năng to lớn của thị trường công trình xanh tại Châu Á-Thái Bình Dương, trong đó có Việt Nam, với cơ hội đầu tư vào lĩnh vực này lên tới 17,8 ngàn tỉ đô la Mỹ.

THANH NGÂN

Báo cáo Công trình xanh: định hướng tài chính và chính sách cho các thị trường mới nổi của IFC, đến năm 2030, chỉ ở riêng các thị trường mới nổi (bao gồm Việt Nam), công trình xanh nói chung sẽ mang lại cơ hội đầu tư lên tới 24,7 ngàn tỉ đô la Mỹ, góp phần

thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đẩy nhanh tốc độ phát triển bền vững. Với 80 triệu người dự kiến sẽ gia nhập tầng lớp trung lưu ở châu Á trong vài năm tới, nhu cầu nhà ở sẽ tiếp tục tăng cao, mang đến cơ hội đầu tư 17,8 ngàn tỉ đô la Mỹ vào các dự án nhà ở xanh.

Báo cáo này cũng chỉ ra rằng công trình xanh có thể là động lực mạnh mẽ cho tăng trưởng kinh tế, tạo ra tới 9 triệu việc làm có tay nghề trong cả ngành năng

lượng tái tạo và xây dựng vào năm 2030. Hiện tại, công trình xanh chỉ chiếm 8% ngành xây dựng và sửa chữa, cho thấy tiềm năng tăng trưởng vô cùng to lớn.

“Diện tích sàn của các tòa nhà cao tầng dự kiến sẽ tăng gấp đôi vào năm 2060”.

“Sự bùng nổ các tòa nhà cao tầng phần lớn sẽ xảy ra tập trung ở các thị trường mới nổi, đặc biệt ở các quốc gia thu nhập trung bình đang có tăng trưởng dân số cao, đô thị hóa

nhấn mạnh, và tăng trưởng thu nhập. Xây dựng xanh là một trong những cơ hội đầu tư lớn nhất của thập kỷ tiếp theo, có thể thúc đẩy tăng trưởng kinh tế các-bon thấp và tạo ra việc làm tay nghề cao cho các thập kỷ sắp tới”.

Tuy nhiên, IFC cho biết các thị trường mới nổi đều gặp nhiều khó khăn trong việc thiết lập các biện pháp hiệu quả nhằm bắt buộc và khuyến khích việc áp dụng các thông lệ xây dựng xanh trên quy mô lớn. Những rào cản vượt qua bao gồm năng lực kỹ thuật, cũng như những thách thức trong xây dựng và triển khai các quy chuẩn và yêu cầu nhất quán về xây dựng xanh cho một ngành vốn có đặc thù phân cấp và địa phương hóa.

Công trình xanh mang lại mức giá bán cao hơn đáng kể - lên tới 31% hoặc cao hơn - và bán nhanh hơn các công trình truyền thống. Ngoài ra, công trình xanh cũng có tỷ lệ lấp đầy cao hơn - tới 23% so với công trình truyền thống và mang lại mức thu nhập cao hơn từ cho thuê nhà. Với việc tiêu thụ ít nước và điện hơn, chi phí vận hành có thể thấp hơn tới 37% so với các công trình truyền thống.

Nếu chủ đầu tư tích hợp các giải pháp xanh từ sớm trong khâu thiết kế thì có thể tiết kiệm

được từ 0,5% cho đến 12% tổng chi phí phát sinh khi xây dựng. Ở Indonesia, công trình Citra Maja Raya là công trình được cấp chứng nhận EDGE thiết kế xuất sắc nhằm đạt hiệu quả cao hơn) của IFC, ghi nhận chi phí của các biện pháp xanh tăng thêm 4,7%, với thời gian hoàn vốn 1,8 năm và mức tiết kiệm chi phí điện nước hàng năm lên tới 30%.

Báo cáo mới này cho rằng, công trình xanh có thể là động lực mạnh mẽ cho tăng trưởng kinh tế, tạo ra tới 9 triệu việc làm có tay nghề trong cả ngành năng lượng tái tạo và xây dựng vào năm 2030. Hiện tại, công trình xanh chỉ chiếm 8% ngành xây dựng và sửa chữa, cho thấy

tiềm năng tăng trưởng vô cùng to lớn. Theo IFC, báo cáo được chuẩn bị dựa trên kinh nghiệm gần một thập kỷ của IFC trong thực hiện đầu tư 5,5 tỉ đô la Mỹ vào các công trình xanh, cũng như bài học kinh nghiệm trong hỗ trợ các chính phủ thiết kế và triển khai các quy chuẩn xây dựng nhằm tạo xúc tác cho thị trường công trình xanh.

Ở Việt Nam và Indonesia, IFC đã hỗ trợ cải thiện việc tuân thủ quy chuẩn với việc tổ chức đào tạo cho trên 1.000 cán bộ chuyên môn và giám sát trong ngành xây dựng ở mỗi quốc gia. IFC cũng đã xây dựng danh mục kiểm tra cho cán bộ thanh tra và hướng dẫn kỹ thuật cho các tiêu chí của quy chuẩn, khiến cho việc thực thi trở nên dễ dàng hơn.

Chỉ trong 5 năm, EDGE đã được áp dụng cho gần 1,4 triệu mét vuông diện tích sàn tại Việt Nam, chiếm hơn 50% thị trường công trình xanh của cả nước.

Các công trình nhận được chứng chỉ EDGE tại Việt Nam đã mang lại lợi ích cho 50.000 cư dân, những người đã tiết kiệm được gần 1,4 triệu đô la Mỹ hóa đơn tiền điện nước. Các công trình này cũng giảm tiêu dùng được 12.000 MWH điện một năm và giúp tránh phát thải được gần 10.000 tấn khí nhà kính một năm.



Công trình xanh là lựa chọn của nhiều nhà đầu tư trong tương lai



Biến đổi khí hậu không ngừng tác động tiêu cực tới các dân tộc

Đó là khẳng định của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà tại Hội nghị lần thứ 25 các bên tham gia công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu (COP 25) tại Madrid, Tây Ban Nha.

NAM THANH

“Bốn năm trước tại Paris, các dân tộc chúng ta đã cùng đoàn kết và quyết tâm cao để tạo nên một trong những cuộc cách mạng đẹp nhất trong thế

kỉ 21, mang lại những hy vọng mới để giải quyết cuộc khủng hoảng biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, biến đổi khí hậu đã không ngừng tác động tiêu cực đến tất cả các dân tộc chúng ta. Khoa học và thực tế đã

chứng minh thực trạng nguy hiểm nói trên”, Bộ trưởng Trần Hồng Hà nói.

Tại Hội nghị, Bộ trưởng đặt ra 4 vấn đề cần quan tâm. Một là, phải coi ứng phó biến đổi khí hậu là vấn đề đạo đức. Chúng ta có thể làm cho cuộc sống của các thế hệ hôm nay và mai sau thoát khỏi khủng hoảng biến đổi khí hậu toàn cầu bằng những cam kết cụ thể và các hành động khẩn trương theo Công ước Khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC), Nghị định thư Kyoto và Thỏa thuận Paris.

Việt Nam kêu gọi các quốc gia chưa hoàn thành trách nhiệm giảm phát thải khí nhà kính và đóng góp tài chính trong giai đoạn trước năm 2020 tiếp tục thực hiện trách nhiệm này bên cạnh các nghĩa vụ mới trong giai đoạn kể từ sau năm 2020. Điều này sẽ góp phần củng cố lòng tin giữa các quốc gia và dân tộc về ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu trong thời kỳ mới.

Hai là, đây là thời điểm quan trọng để các dân tộc chúng ta một lần nữa thể hiện tình đoàn kết của mình ngay tại Madrid để hiện thực hoá cuộc cách mạng do chính chúng ta tạo nên tại Paris các đây bốn năm. Đó là

Năng lượng tái tạo góp phần giảm phát thải khí nhà kính, góp phần bảo vệ trái đất

cùng chung tay tạo nên chuyển đổi về mô hình phát triển, đặc biệt là trong lĩnh vực năng lượng, hướng đến nền kinh tế bền vững có khả năng chống chịu cao trước tác động của biến đổi khí hậu. Quá trình chuyển đổi này cần được thực hiện trên tinh thần và áp dụng những thành tựu của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4.

Việt Nam kêu gọi tăng cường hỗ trợ tài chính cho chuyển giao và ứng dụng công nghệ cũng như nâng cao năng lực nhằm hiện thực hoá quá trình chuyển đổi này tại các quốc gia đang phát triển.

Ba là, quá trình đàm phán về hướng dẫn thực hiện Thỏa thuận Paris bao gồm Điều 6 cần phải được hoàn thành bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc của Công ước nhằm cho phép các quốc gia xây dựng và thực hiện Kế hoạch thích ứng quốc gia đồng thời tăng cường nguồn lực tài chính cho các quốc gia đang phát triển trong quá trình thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC). Quá trình rà soát và cập nhật NDC

cần được hoàn thành trước cuối năm 2020 với “nỗ lực cao nhất có thể” trong giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu. Trong đó, các giải pháp dựa vào thiên nhiên, đa dạng sinh học và cân bằng sinh thái cần được xem xét một cách đầy đủ.

Thứ tư là vấn đề minh bạch trong thực hiện và hỗ trợ thực hiện Thỏa thuận Paris đóng vai trò quan trọng nhằm thúc đẩy học tập, trao đổi kinh nghiệm và củng cố niềm tin giữa các quốc gia.

Việt Nam đang khẩn trương hoàn thành việc rà soát, cập nhật NDC. Đồng thời, để thực hiện các đóng góp Việt Nam đã cam kết trong Thỏa thuận Paris kể từ năm 2021, chúng tôi cũng đang rà soát, bổ sung và hoàn thiện hệ thống pháp luật về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, thích ứng với biến đổi khí hậu và huy động nguồn lực trong Luật Môi trường sửa đổi dự kiến sẽ được trình Quốc hội xem xét và thông qua trong năm 2020.

Tại Phiên cấp cao COP 25, ông Petteri Taalas – Tổng thư

ký Tổ chức Khí tượng Thế giới (WMO) cho biết, theo 2 nghiên cứu mới được công bố vào năm 2019 của tổ chức này, sự nóng lên toàn cầu vẫn đang tiếp tục tăng. Đến nay nhiệt độ trái đất đã khoảng 1,1 độ C kể từ thời kỳ tiền công nghiệp. Điều này dẫn đến các ảnh hưởng tiêu cực về sức khỏe và an ninh lương thực (trên 800 triệu người hiện bị thiếu lương thực).

Ông Tijjani Muhammad Bande, Chủ tịch của Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc cho biết, cam kết trong Đóng góp quốc gia tự quyết định (NDC) là chưa đủ để giữ cho nhiệt độ toàn cầu không tăng quá so với mục tiêu đề ra. Việc không đạt được kỳ vọng giảm phát thải toàn cầu sẽ dẫn tới hệ quả nhiệt độ có thể tăng 3-4 độ C vào cuối thế kỷ. Chúng ta cần phải hành động ngay bây giờ, cần hợp tác với các thành phố, các lãnh đạo địa phương, doanh nghiệp, các tổ chức phi chính phủ, cộng đồng dân tộc thiểu số để thực hiện các hành động ở cấp quốc gia và toàn cầu.



Biến đổi khí hậu ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế xã hội các quốc gia

Việt Nam nỗ lực giảm thiểu rác thải nhựa

Theo Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030, giảm thiểu 75% rác thải nhựa trên biển và đại dương; 100% các khu, điểm du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch và dịch vụ du lịch khác ven biển không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy...

AN NHIÊN

Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030.

Mục tiêu chung nhằm thực hiện có kết quả các sáng kiến và cam kết của Việt Nam với quốc tế về việc giải quyết các vấn đề rác thải nhựa mà trọng tâm là rác thải nhựa đại dương, bảo đảm ngăn ngừa việc xả rác thải nhựa từ các

nguồn thải trên đất liền và các hoạt động trên biển, phấn đấu đưa Việt Nam trở thành quốc gia tiên phong trong khu vực về giảm thiểu rác thải nhựa đại dương.

Đồng thời, góp phần thực hiện thành công Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2018 và bảo đảm xây dựng, thực hiện có hiệu quả Đề án tăng cường quản lý chất thải nhựa ở Việt Nam; phù hợp với cách tiếp cận theo mô hình kinh tế tuần hoàn, góp phần thúc đẩy hoạt động thu hồi, tái chế, tái sử dụng chất thải nhựa ở Việt Nam; nâng cao nhận thức, ứng xử và thói quen sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, túi ni lông khó phân hủy của cộng đồng và xã hội.

Kế hoạch phấn đấu đến năm 2025 giảm thiểu 50% rác thải nhựa trên biển và đại dương; 50% ngư cụ khai thác thủy sản bị mất hoặc bị vứt bỏ được thu gom; 80% các khu, điểm du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch và dịch vụ du lịch khác ven biển không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy; bảo đảm tối thiểu một năm hai lần phát động tổ chức chiến dịch thu gom, làm sạch các bãi tắm biển trên toàn quốc; 80% các khu bảo tồn biển không còn rác thải nhựa.

Kế hoạch phấn đấu đến năm 2030 giảm thiểu 75% rác thải nhựa trên biển và đại dương; 100% ngư cụ khai thác thủy sản bị mất hoặc bị vứt bỏ được thu gom, chấm dứt việc thải bỏ ngư cụ trực tiếp xuống biển; 100% các khu, điểm du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch và dịch vụ du lịch khác ven biển không sử dụng sản



Sử dụng sản phẩm thân thiện góp phần bảo vệ môi trường

phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy; 100% các khu bảo tồn biển không còn rác thải nhựa; mở rộng quan trắc hằng năm và định kỳ 5 năm một lần đánh giá hiện trạng rác thải nhựa đại dương tại một số cửa sông thuộc 11 lưu vực sông chính và tại 12 huyện đảo.

Để đạt được mục tiêu trên, Kế hoạch đã đề ra 5 nhiệm vụ trọng tâm: 1- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, ứng xử với các sản phẩm nhựa và rác thải nhựa đại dương; 2- Thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải, rác thải nhựa từ các hoạt động ở khu vực ven biển và trên biển; 3- Kiểm soát rác thải nhựa từ nguồn; 4- Hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học, ứng dụng, phát triển, chuyển giao công nghệ về xử lý rác thải nhựa đại dương; 5- Điều tra, khảo sát, rà soát, nghiên cứu, xây dựng cơ chế quản lý rác thải nhựa đại dương đảm bảo đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.

Liên quan tới nhiệm vụ kiểm soát rác thải nhựa từ nguồn, Kế hoạch nêu rõ cần phải điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải nhựa từ đất liền, các hoạt động trên biển và hải đảo. Lồng ghép việc thống kê phân loại với các giải pháp quản lý tổng hợp lưu vực sông, các đô thị ven biển, cửa sông; tăng cường kiểm soát việc xả thải và nguồn nước.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về thu gom và xử lý chất thải nhựa phát sinh từ các hoạt động kinh tế thuận biển, bao gồm: du lịch và dịch vụ biển, kinh tế hàng hải, khai thác dầu khí và các tài nguyên khoáng sản biển, nuôi trồng và khai thác thủy sản, năng lượng biển, đặc biệt tại các đảo có tiềm năng phát triển du lịch, dịch vụ biển và đa dạng sinh học cao thuộc 12 huyện đảo và các cấu trúc trên biển có người sinh sống. Ngăn ngừa, giảm thiểu việc thải bỏ, làm thất lạc ngư cụ khai thác thủy sản đi đối với thực hiện nghiêm các chế tài, công cụ xử phạt vi phạm; tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý thường xuyên và đột xuất các trường hợp vi phạm về xả thải trên biển.

Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Lê Công Thành cho biết, với việc Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030, Việt Nam một lần nữa khẳng định đã sẵn sàng phấn đấu đưa Việt Nam là quốc gia tiên phong trong khu vực về giảm thiểu rác thải nhựa đại dương. Với vai trò Chủ tịch ASEAN, trong năm 2020, Việt Nam sẽ tổ chức 2 sự kiện lớn là "Hội nghị quốc tế về kinh tế đại dương bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu" và "Hội nghị quan chức cấp cao ASEAN về môi trường".



Rác thải nhựa đang ảnh hưởng tới biển Việt Nam

Du lịch nông nghiệp lên ngôi

Thời gian gần đây, do nhu cầu của du khách, loại hình du lịch nông nghiệp ngày càng được nhiều địa phương chú trọng mang lại lợi ích cho nông dân và thúc đẩy phát triển du lịch.

■ LINH GIANG

Du lịch canh nông (du lịch nông nghiệp) xuất hiện từ thập niên 30 của thế kỷ trước ở các nước châu Âu, sau đó phát triển mạnh tại châu Á từ những năm 1980. Tùy theo lợi thế của mỗi quốc gia, loại hình du lịch canh nông mang những tên gọi khác nhau, nhưng tất cả

đều tuân thủ theo nguyên tắc: du lịch trải nghiệm, khai thác các giá trị tổng hợp dựa trên thành quả của ngành nông nghiệp. Ở nhiều quốc gia, du lịch canh nông mang về hàng chục tỷ USD mỗi năm.

Theo Tổng cục Du lịch, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Trong Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam, định hướng du lịch sinh thái gắn với nông nghiệp, nông thôn là một trong 5 dòng sản phẩm chủ đạo.

Thời gian gần đây, sản phẩm du lịch sinh thái nông nghiệp nông thôn đã góp phần thúc đẩy tăng trưởng du khách với nhiều sản phẩm mang đặc trưng văn hóa nông nghiệp của các vùng, miền trải dài từ Bắc đến Nam.

Có thể kể đến các sản phẩm du lịch điển hình như: tham quan làng cổ Đường Lâm (Hà Nội); tham quan đồi chè, trang trại bò sữa ở nông trường Mộc Châu (Sơn La); thưởng ngoạn ruộng bậc thang mùa lúa chín



Hái dâu tây được nhiều du khách lựa chọn khi tới Đà Lạt

ở Mù Căng Chải (Yên Bái), Sa Pa (Lào Cai); làng rau Trà Quế (Quảng Nam); du lịch canh nông Đà Lạt (Lâm Đồng); tour tham quan, khám phá đời sống ngư dân, các trang trại sản xuất thanh long ở Bình Thuận.

Lâm Đồng là địa phương đầu tiên ở Việt Nam áp dụng mô hình du lịch canh nông dựa trên cơ sở nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Du lịch canh nông được quan tâm đầu tư và phát triển với quy mô lớn. UBND tỉnh Lâm Đồng đã công nhận 22 mô hình du lịch canh nông đạt tiêu chuẩn trên địa bàn. Trong đó nổi bật là: làng hoa Thái Phiên, Hà Đông, Vạn Thành; Hợp tác xã rau Tân Tiến, Xuân Hương. Các mô hình du lịch nông nghiệp sau khi được thẩm định và công nhận đã hoạt động có hiệu quả thu hút nhiều du khách đến tham quan như: Trang trại rau và hoa; Du lịch canh nông Green Box, Cầu Đất Farm...

Tại Con Cuông, Nghệ An, mô hình du lịch canh nông cũng đã được phát triển thời gian gần đây. Mô hình phát triển du lịch cộng đồng gắn liền với chuỗi sản xuất các sản phẩm từ trái cam tại bản Pha, xã Yên Khê, huyện Con Cuông, do JICA Nhật Bản hỗ trợ xây dựng từ năm 2016 là một minh chứng rõ nét cho việc quy

hoạch không gian hình thức du lịch mới này. Theo dự án, ngoài xây dựng mô hình cam sinh thái, các nhóm hộ tham gia sẽ được hỗ trợ sản xuất các sản phẩm từ trái cam như: tinh dầu cam, rượu men cam, mứt cam, xà bông cam... góp phần đa dạng hóa sản phẩm du lịch của địa phương.

Tuy nhiên, theo các chuyên gia, du lịch canh nông ở Việt Nam chưa khai thác hết tiềm năng, lợi thế và vẫn còn nhiều hạn chế. Đó là sự phát triển tự phát, tràn lan, chưa thu hút vốn đầu tư, nguồn nhân lực còn thiếu và yếu. Điều cần nhất lúc này trong việc phát triển du lịch

canh nông ở Việt Nam là phải chọn lọc, tạo ra những sản phẩm mang tính đặc trưng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách, không phải chạy theo trào lưu.

Bên cạnh đó, du lịch canh nông phải có định hướng, có quy hoạch, chứ không thể tự phát. Các điểm du lịch canh nông phải có bãi đậu xe, có cơ sở vật chất tối thiểu, có sản phẩm hàng hóa bán nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của du khách...

Để phát triển lĩnh vực này, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã xây dựng Đề án "Phát triển du lịch nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới". Hiện đề án đã được trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Thông qua đề án này, các cơ quan chức năng tiến hành đánh giá thực trạng, tồn tại, hạn chế của du lịch nông thôn, từ đó đề xuất nhiệm vụ, giải pháp, cơ chế chính sách đặc thù nhằm tạo ra động lực phát triển cho du lịch nông thôn giai đoạn tới, phát huy lợi thế của nông nghiệp, nông thôn, xây dựng chuỗi giá trị du lịch nông nghiệp, nông thôn góp phần đạt mục tiêu quốc gia về phát triển nông thôn mới bền vững.



Tour tham quan các trang trại sản xuất thanh long ở Bình Thuận thu hút nhiều du khách



Du lịch rau Trà Quế (Quảng Nam) thu hút nhiều du khách

Thể thao Việt Nam: Từ SEA Game bước ra thế giới

Năm 2019 được coi là năm thành công của thể thao Việt Nam. Từ vị trí số 1 sân chơi khu vực Đông Nam Á, thể thao Việt Nam đang vươn ra thế giới ở nhiều lĩnh vực.

VŨ TRẦN NAM

Đoàn Thể thao Việt Nam kết thúc SEA Games 30 với vị trí thứ hai trên bảng tổng sắp huy chương chung cuộc, chỉ đứng sau đoàn chủ nhà Philippines. Thành tích của các vận động viên Việt Nam là 98 HCV, 85 HCB và 103 HCD, tổng cộng 286 huy chương. Với những con số trên, đoàn thể thao Việt Nam vượt chỉ tiêu ban đầu (70 HCV, xếp hạng top 4). Kết quả này càng đáng khen hơn khi đoàn Việt



Nam đứng trên Thái Lan dù cử số lượng vận động viên tham dự ít hơn.

Chiến thắng vang dội nhất của đoàn thể thao Việt Nam tại SEA Games 30 chắc chắn là của đội tuyển bóng đá nam U22 Việt Nam. Đây là lần đầu tiên đội tuyển Việt Nam giành huy chương vàng môn bóng đá nam của đại hội thể thao Đông Nam Á.

Đội tuyển bóng đá nữ cũng có chức vô địch thứ 6 đầy cảm xúc khi đánh bại kinh địch Thái Lan ở hiệp phụ, giúp bóng đá Việt Nam thống trị môn thể thao "vua" của đấu trường SEA Games.

Ở môn thể thao "nữ hoàng" là điền kinh, đội tuyển Việt Nam cũng khẳng định vị thế số một khu vực với 16 tấm HCV, 13 HCB và 9 HCD.

Nguyễn Thị Ánh Viên là vận động viên đóng góp nhiều huy chương nhất cho đoàn Việt Nam tại SEA Games 30 (6 HCV, 2 HCB). Ánh Viên được vinh danh là vận động viên giành huy chương nhiều nhất đại hội.

Tại các giải thể giới, thể thao Việt Nam cũng đã mang về nhiều huy chương góp phần đưa vị thế thể thao tăng thêm trên bản đồ thể thao thế giới. Cụ thể như tại Giải Cầu mây thế giới King's Cup các tuyển thủ cầu mây Việt Nam đã xuất sắc giành 4 huy chương. Tại giải Đại hội thể thao quân sự thế giới 2019, Ánh Viên đã mang về 1 HCB cho thể thao Việt Nam...

Theo đánh giá của các chuyên gia, "Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến

năm 2020" được coi là một "làn gió" mới giúp thể thao nước nhà ngày càng vững bước trên các đấu trường. "Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020" đặt ra mục tiêu nâng cao thành tích thi đấu, giữ vững vị trí top 3 quốc gia đứng đầu khu vực Đông Nam Á, tiến tới thu hẹp khoảng cách trình độ đối với thể thao châu Á và thế giới.





Do đó, những năm gần đây, ngành thể dục thể thao Việt Nam tập trung đầu tư cho các vận động viên ở những môn thể thao của ASIAD, Olympic, hoặc những gương mặt có khả năng giành huy chương tại các kỳ đại hội lớn.

Nói về kết quả đoàn thể thao Việt Nam tham dự SEA Game đặc biệt là hai đội bóng nam và



nữ, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc cho rằng, đầu tiên là có huấn luyện viên giỏi, xuất sắc, có khát vọng chiến thắng, bàn tiến không bàn lùi. Chúng ta có một lớp vận động viên tài hoa, quyết liệt vì Tổ quốc, có khát vọng chiến thắng, có bản lĩnh Việt Nam cùng với sức lực, trí tuệ, vì màu cờ sắc áo, lăn xả trong từng trận đấu. Lý do nữa là có các cổ động viên yêu nước, yêu bóng đá, cổ vũ nhiệt tình.

"Sau các bạn là dân tộc Việt Nam, là ý chí, bản lĩnh Việt Nam, khát vọng Việt Nam", Thủ tướng nhấn mạnh.

"Tôi xin nói rằng chiến thắng này không chỉ là chiến thắng thể thao mà là chiến thắng của tinh thần yêu nước, tinh thần Việt Nam, chiến thắng của sự đoàn kết, quyết tâm, là ý thức trách nhiệm lớn trước hàng triệu người dân yêu nước", Thủ tướng nói và cho biết, chưa bao giờ người dân xuống đường ăn mừng đông như thế.

"Chúng ta rất hiểu những tấm huy chương của nhiều anh chị em là mồ hôi nước mắt mới đạt được, cũng thể hiện khát vọng lớn lao vì màu cờ sắc áo của Việt Nam", Thủ tướng lấy ví dụ về vận động viên Ánh Viên giành 6 Huy chương Vàng nhưng vẫn chảy nước mắt vì chưa đạt phong độ cao là phá kỷ lục.

90% lượng điện ở Kenya từ năng lượng tái tạo

Bộ Năng lượng Kenya cho biết, với công suất 50 MW, nhà máy điện mặt trời sẽ nâng công suất phát điện từ những nguồn năng lượng tái tạo tại Kenya lên hơn 90% tổng lượng điện quốc gia.

HÀ LINH

Ngày 14/12, Kenya bắt đầu đưa vào hoạt động nhà máy điện mặt trời có công suất 50 MW đặt tại Garissa, khu vực phía Đông Bắc. Đây được đánh giá là nhà máy điện mặt trời lớn nhất khu vực Đông Phi. Nhà máy đáp ứng nhu cầu điện của 70.000 hộ gia đình (khoảng 350.000 người) ở Kenya, tương đương với khoảng 50% dân số Garissa.

Theo Văn phòng Tổng thống Kenya, nhà máy do Tập đoàn Điện khí hóa nông thôn và Năng lượng tái tạo - Tập đoàn thuộc sở hữu nhà nước Kenya - xây dựng. Đây là một phần trong chiến lược phát triển lĩnh vực năng lượng của Tổng thống Uhuru Kenyatta nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng điện ngày càng tăng cũng như giảm tình trạng cắt điện triền miên tại một trong những nước có nền kinh tế phát triển nhất châu Phi này.

Bộ Năng lượng Kenya cho biết, với công suất 50 MW, nhà máy điện mặt trời sẽ nâng công suất phát điện từ những nguồn năng lượng tái tạo tại Kenya lên hơn 90% tổng lượng điện quốc gia. Hiện tại, phần lớn lượng điện tại Kenya, có tổng công suất khoảng 1.400 MW, được sản xuất từ các nguồn năng lượng tái tạo, trong đó đa

số là từ thủy điện và điện địa nhiệt. Lợi thế của Kenya là có thung lũng Great Rift, cho phép Kenya tiếp cận với nguồn nước nóng siêu nhiệt bởi magma trong lòng đất. Năng lượng địa nhiệt đã bùng nổ ở Kenya trong vòng 1 thập kỷ trở lại đây, và hiện nay đủ để cung cấp cho một nửa dân trong nước.

Trước đó, vào tháng 7/2019, Kenya đã đưa vào hoạt động trang trại điện gió lớn nhất châu Phi. Trang trại được xây dựng trên bờ hồ Turkana ở miền Bắc Kenya, gồm 365 turbin, mỗi cái có cánh quạt dài 52m giúp tận dụng gió mạnh. Tổng đầu tư trang trại là 775 triệu USD lấy từ hợp tác công - tư và nguồn



Trang trại điện gió Kenya lớn nhất khu vực châu Phi



Nhà máy điện mặt trời lớn nhất Kenya đi vào hoạt động

tài trợ của Ngân hàng Phát triển châu Phi (ADB). Đây cũng là khoản đầu tư tư nhân lớn nhất trong lịch sử Kenya.

Công suất thiết kế của trang trại khoảng 310MW sẽ góp phần tăng 13% sản lượng điện quốc gia, cho phép nhiều người dân Kenya có điều kiện sử dụng điện với giá cả thấp hơn, cũng như giúp chính phủ nước này đạt được mục tiêu đảm bảo nhà ở, chăm sóc sức khỏe, việc làm và an ninh lương thực cho mọi người dân.

Mục tiêu tham vọng của Kenya là đạt năng lượng xanh 100% vào năm 2020. Chính phủ Kenya khẳng định, với trang trại điện gió lớn nhất châu lục, quốc gia Đông Phi này đã nâng tầm châu Phi về phát triển năng lượng sạch, đưa Kenya trở thành một trong những nước hàng đầu thế giới về năng lượng tái tạo. Những năm gần đây, Kenya đã

có những bước tiến lớn trong phát triển năng lượng tái tạo và được coi là một trong số ít nước châu Phi đạt được tiến bộ về năng lượng sạch.

Theo Báo cáo tình hình năng lượng tái tạo toàn cầu năm 2018, Kenya đứng thứ 9 trên thế giới về công suất phát điện địa nhiệt, đạt 700MW. Sản lượng điện từ các nguồn tái tạo như thủy điện và địa nhiệt hiện chiếm khoảng 70% tổng lượng điện quốc gia Kenya, gấp 3 lần so với mức trung bình toàn cầu.

Theo tập đoàn tư vấn đa quốc gia Ernst & Young (EY), quốc gia 48 triệu dân này hiện đang xếp thứ 40 trên thế giới về chỉ số phát triển các nguồn năng lượng tái tạo.

Tuy nhiên, hiện nay còn nhiều người dân ở Kenya sống ở khu vực nông thôn chưa được sử dụng điện. Ngoài ra, người dân đang phải sử dụng điện giá

thành cao và tình trạng mất điện thường xuyên xảy ra do nguồn cung chưa ổn định.

Tháng 12/2018 Kenya đã bắt đầu triển khai Chiến lược điện khí hóa quốc gia mới bao gồm các hệ thống năng lượng tái tạo độc lập, ngoài mạng lưới, coi đây là yếu tố quan trọng nhằm đạt được mục tiêu 100% hộ gia đình có điều kiện sử dụng điện vào năm 2022. Khoảng 75% dân số Kenya hiện đang được sử dụng điện.

Isaac Kiva, người phụ trách bộ phận năng lượng tái tạo của Bộ Năng lượng Kenya, cho biết Kenya nỗ lực nhằm cung cấp điện cho 1,3 triệu người thuộc 14 quận hiện đang thiếu nguồn cung điện. Nước này đang nghiên cứu đưa vào hệ thống giáo dục chương trình giảng dạy cụ thể về điện Mặt Trời để đào tạo kỹ năng cần thiết đối với nguồn lao động tương lai.

Tạm dừng đề xuất, thoả thuận các dự án điện mặt trời theo cơ chế giá FIT

Bộ Công Thương vừa có văn bản số 9608/BCT-ĐL gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN). Trong đó, Bộ đề nghị xem xét tạm dừng việc đề xuất, thoả thuận các dự án điện mặt trời theo cơ chế giá FIT cho tới khi có hướng dẫn mới của cấp có thẩm quyền.

Theo thống kê từ Bộ Công Thương, sau khi có Quyết định số 11/2017/QĐ-TTg năm 2017 về cơ chế khuyến khích đầu tư phát triển điện mặt trời, 135 dự án với tổng công suất 8.935 MW đã được bổ sung vào quy hoạch phát triển điện lực. Tính đến hết tháng 6/2019, gần 4.500 MW điện mặt trời được đưa vào vận hành thương mại, góp phần bảo đảm cung ứng điện cho phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu sinh hoạt của người dân, nhất là khu vực phía Nam.

Việc phát triển "nóng" các dự án điện mặt trời thời gian qua đã gây ra tình trạng quá tải lưới điện. Từ giữa



tháng 11/2019, Thường trực Chính phủ đã họp bàn và ngày 22/11, Văn phòng Chính phủ có thông báo số 402 kết luận của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp thường trực Chính phủ về dự thảo cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời ở Việt Nam áp dụng từ ngày 1/7/2019, trong đó thống nhất biểu giá khuyến khích cố định (FIT) chỉ áp dụng với một số trường hợp. Thông báo chỉ rõ ngoại trừ những dự án đã

ký hợp đồng mua bán điện và đang triển khai thi công đưa vào vận hành trong năm 2020, các dự án còn lại và dự án mới sau này sẽ chuyển hẳn sang hình thức đấu thầu công khai, cạnh tranh để giảm giá mua điện. Hiện, Bộ Công Thương đang phối hợp với các bộ, ngành để hoàn thiện dự thảo cơ chế mới, thay thế Quyết định số 11 đã hết hiệu lực từ ngày 30/6.

Đình Tú

Phát điện dự án điện gió Trung Nam giai đoạn 2

Tại tỉnh Ninh Thuận, Công ty CP Đầu tư xây dựng Trung Nam (Trungnam Group) mới đây đã tổ chức lễ phát điện dự án điện gió Trung Nam giai đoạn 2 với tổ máy đầu tiên có công suất 4 MW/trụ. Đây là loại tuabin trên đất liền có công suất lớn nhất tại Việt Nam hiện nay.

Tổ hợp năng lượng tái tạo Trung Nam (điện gió và điện mặt trời) tại xã Bắc Phong và xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc (Ninh Thuận) có tổng diện tích khoảng 900 ha, được đầu tư gần 4.000 tỷ đồng, có tổng công suất hơn 151.95MW, thời gian khai thác bình quân 2.785 giờ/năm. Khi hoàn thành, dự kiến sản lượng điện đạt 423 triệu kWh/năm. Dự án khởi công năm 2016, chia thành 3 giai đoạn. Đến thời điểm



này, giai đoạn 1, gồm 17 trụ, với công suất 39.95 MW đã đi vào hoạt động, sản lượng điện đạt 110 triệu kWh/năm. Quy mô dự án giai đoạn 2 lắp 16 trụ, (công suất 4 MW/trụ), tổng công suất 64 MW; xây dựng các trạm biến áp nâng áp 0,4 - 1/22 kV kết nối với trạm biến áp dự án 22/110kV và đấu nối vào

ngăn xuất tuyến 110 kV tại trạm 220 kV Tháp Chàm để hòa vào lưới điện quốc gia, sản lượng điện đạt 182 triệu kWh/năm.

Giai đoạn 3, nhà đầu tư sẽ lắp đặt 12 trụ, công suất 48MW, sản lượng điện đạt 134 triệu kWh/năm. Dự kiến sẽ hoàn thành vào quý IV/2020.

Ông Nguyễn Tâm Thịnh, Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn Trung Nam chia sẻ, việc phát điện tổ máy đầu tiên với công suất 4 MW/trụ sẽ đẩy nhanh công tác thi công lắp đặt, đấu nối hiệu chỉnh các trụ gió còn lại của dự án điện gió Trung Nam giai đoạn 2, bảo đảm hoàn thành trong quý I/2020 theo đúng cam kết với UBND tỉnh Ninh Thuận, Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Đồng thời, Trungnam Group hướng đến mục tiêu hòa lưới 1.000 MW trong 2 năm tới và sẽ đầu tư mạnh hơn vào lĩnh vực năng lượng tái tạo.

Hải Long

Quảng Bình đồng ý chủ trương nghiên cứu, khảo sát dự án điện gió của Vinaconex3

Văn phòng UBND tỉnh Quảng Bình mới đây đã ban hành Công văn số 4432/VPUBND về chủ trương và địa điểm nghiên cứu, khảo sát dự án Nhà máy điện gió Kim Ngân của Công ty CP Xây dựng số 3 (Vinaconex3).

Theo đó, UBND tỉnh Quảng Bình đồng ý chủ trương cho phép Vinaconex3 lắp đặt 2 cột đo gió để tiến hành nghiên cứu, khảo sát lập hồ sơ quy hoạch dự án Nhà máy điện gió Kim Ngân với công suất 120MW trên địa bàn các xã Kim Thủy, Ngân Thủy thuộc huyện Lệ Thủy. Diện tích đất sử dụng dự kiến khoảng 400m²/cột đo gió; thời gian đo gió 15 tháng. Diện tích đất sử dụng có thời hạn của dự án khoảng 36 ha; diện tích khu vực khảo sát của dự án khoảng 1.348 ha; chi phí khảo sát do công ty tự chi trả theo như đề xuất của Sở Công Thương Quảng Bình.

Trong quá trình khảo sát, nghiên cứu lắp đặt cột đo gió, UBND tỉnh



Quảng Bình yêu cầu Vinaconex3 phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan để triển khai thủ tục theo đúng quy định, tuyệt đối không làm ảnh hưởng đến môi trường trong phạm vi cho phép.

Nếu hết thời gian khảo sát đo gió mà Vinaconex3 không đề xuất dự án (trước ngày 01/3/2021), UBND tỉnh giao nhà đầu tư khác thực hiện nghiên cứu, khảo sát. Sau hết thời gian đo gió,

nếu Vinaconex3 không tiếp tục thực hiện dự án, UBND tỉnh Quảng Bình yêu cầu công ty tự tháo dỡ thiết bị, hoàn trả mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, UBND tỉnh Quảng Bình cũng giao Sở Công Thương Quảng Bình làm đầu mối, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho Vinaconex3 thực hiện lắp cột đo gió, khảo sát, nghiên cứu thực địa, lập hồ sơ bổ sung quy hoạch điện đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, báo cáo cho UBND tỉnh xem xét, quyết định. Đồng thời, Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối, hướng dẫn công ty thực hiện thủ tục liên quan về đầu tư (sau khi dự án được bổ sung quy hoạch); Sở Xây dựng hướng dẫn về thủ tục cấp giấy phép xây dựng công trình tạm đối với cột đo gió theo đúng quy định của pháp luật.

Nhã Uyên

Gia Lai: Động thổ dự án trang trại phong điện HBRE Chư Prông

Tỉnh Gia Lai, Tập đoàn HBRE phối hợp cùng Tập đoàn Super Energy Corporation (Thái Lan) vừa tổ chức lễ động thổ giai đoạn 1 dự án trang trại phong điện HBRE Chư Prông.

Theo ông Hồ Tá Tín, Chủ tịch Tập đoàn HBRE, dự án trang trại phong điện HBRE Chư Prông giai đoạn 1 có tổng mức vốn đầu tư trên 1.000 tỷ đồng

với công suất 50MW. Dự án được thực hiện trong 12 tháng, dự kiến tháng 12/2020 bắt đầu phát điện và hòa lưới 110KV Diên Hồng - Chư Sê. Bên cạnh đó, HBRE dự kiến tiếp tục triển khai và hoàn thành giai đoạn 2 trước tháng 11/2021 cũng với công suất 50MW.

Được biết, từ năm 2012 đến nay, Tập đoàn HBRE đã triển khai và đưa

vào vận hành thành công các dự án phong điện ở một số tỉnh như: Đắk Lắk (28,8MW), Phú Yên (giai đoạn 1 - 200MW); Hà Tĩnh (120MW); Vũng Tàu (giai đoạn 1 - 500MW).

Phát biểu tại buổi lễ, Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai Võ Ngọc Thành ghi nhận và gửi lời chúc mừng đến Tập đoàn HBRE nói chung và Công ty CP Phong điện HBRE Gia Lai nói riêng vì đã khởi công dự án trang trại điện gió đầu tiên trên địa bàn tỉnh. Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai cũng nhấn mạnh, tinh cam kết sẽ tạo điều kiện thuận lợi nhất có thể để các nhà đầu tư đến Gia Lai và sớm triển khai các dự án. Ông Thành cũng mong rằng, sau khi dự án hoàn thành giai đoạn 1 sẽ tiếp tục triển khai giai đoạn 2.

Đức Dũng



Thiết kế và chế tạo đèn LED tích điện sử dụng hệ pin mặt trời ứng dụng cho vùng sâu và biển đảo

Công nghệ chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng ngày càng được cải tiến để đáp ứng nhu cầu cuộc sống, phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh quốc phòng. Việt Nam là một quốc gia có 4.550 km đường biên giới trên đất liền, và khoảng 1 triệu km² diện tích biển với hơn 3000 hòn đảo lớn, nhỏ. Đèn LED được đưa vào thiết kế, sản xuất và đưa vào sử dụng tại các khu vực vùng sâu, vùng xa và hải đảo. Trên cơ sở các sản phẩm đã có trên thị trường, nhóm nghiên cứu thực hiện thiết kế và chế tạo đèn LED tích điện sử dụng hệ pin mặt trời có ưu điểm tự cung, tự cấp năng lượng, dễ dàng lắp đặt, tuổi thọ cao, kiểu dáng đa dạng.

ĐOÀN QUANG TRUNG - MAI HỮU THUẤN

(Trường Đại học Bách khoa Hà Nội)

Sản phẩm được thiết kế với các thông số kỹ thuật như các đèn dân dụng: búp tròn, tuýp, sân vườn, ... (Công suất từ 7 W đến 30 W). Đây là loại đèn rất có triển vọng ứng dụng.

1. Cơ sở khoa học của đề tài nghiên cứu

Đèn LED chiếu sáng là một trong những thiết bị chiếu sáng mới, đáp ứng các tiêu chí bền, đẹp, tiết kiệm năng lượng mang lợi ích lớn cho đời sống, cũng như trong các hoạt động trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng.

Bên cạnh sự phát triển các loại đèn chiếu sáng thông thường, việc phát triển các loại đèn thông minh tích hợp nhiều tính năng cũng được người nghiên cứu, các nhà sản xuất và xã hội quan tâm. Về tính năng tích điện và điều khiển từ xa, trên thị trường hiện nay, đã có khá nhiều loại đèn như đồng sản phẩm đèn tích điện cầm tay, để bàn; đồng sản phẩm điều khiển từ xa, cảm biến bật tắt treo tường, sân vườn... giúp người dùng dễ dàng lựa chọn thiết bị phù hợp với nhu cầu của mình.

Bên cạnh công nghệ chiếu sáng LED, các nguồn năng lượng tái tạo chính là chìa khóa của tương lai bền vững. Điện mặt trời chính là một nguồn năng lượng tái tạo, dư

thừa để đáp ứng nhu cầu về năng lượng của con người. Việt Nam được xem là một trong những quốc gia có tiềm năng đáng kể về năng lượng mặt trời. Khác với các tỉnh phía Bắc, các tỉnh phía Nam có mặt trời chiếu rọi quanh năm, ổn định kể cả vào mùa mưa. Vì vậy, bức xạ mặt trời là nguồn tài nguyên to lớn cho các tỉnh miền Trung và miền Nam.

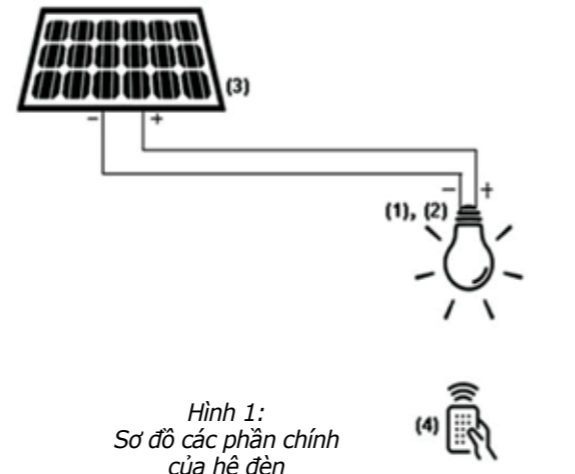
Nói riêng về phát triển kinh tế - xã hội cho hệ thống biển đảo Việt Nam, hệ thống đảo ven bờ có khoảng 2773 hòn đảo, song lại phân bố rất khác nhau tại các vùng biển. Ven bờ Bắc Bộ là nơi tập trung nhiều đảo nhất (2321 đảo) chiếm tới 83,7% tổng số đảo và 48,9% tổng diện tích đảo. Ven bờ Bắc Trung Bộ có ít đảo nhất, chỉ chiếm 2% tổng số đảo và 0,83% tổng diện tích các đảo. Ven bờ Nam Trung Bộ và Nam Bộ có số lượng đảo tương đương nhau (khoảng 7%) nhưng về mặt diện tích thì các đảo ven bờ Nam Bộ lại khá tương đương với Bắc Bộ, chiếm 40,3% tổng diện tích các đảo, còn các đảo ven bờ Nam Trung Bộ chỉ chiếm 10%. Và trong số đó, chỉ có khoảng 100 đảo có diện tích từ 1 km² trở lên (là những đảo có diện tích đủ lớn cho phát triển kinh tế - xã hội). Do vậy cuộc sống tại các đảo diện tích nhỏ hẹp khó khăn hơn rất nhiều, cơ sở vật chất còn rất nhiều thiếu thốn, không có người dân sinh sống, mà chỉ có các chiến sỹ làm nhiệm vụ canh gác, gìn giữ chủ quyền biển đảo.

Đề tài “thiết kế và chế tạo đèn led tích điện sử dụng hệ pin mặt trời ứng dụng cho vùng sâu và biển đảo” bước đầu hướng đến hệ thống các đảo nhỏ (diện tích <1 km²) tại khu vực miền Trung và miền Nam (gồm gần 50 đảo).

2. Thực nghiệm

* Giới thiệu hệ thống

Bộ đèn LED được thiết kế dựa trên các sản phẩm có sẵn trên thị trường để dễ dàng thay thế, sửa chữa, hệ thống hoàn toàn độc lập với lưới điện và các nguồn phát điện khác, gồm có 4 phần chính:



Hình 1: Sơ đồ các phần chính của hệ đèn

1), (2): Bóng đèn và mạch điều khiển được tích hợp thực hiện các chức năng: Phát sáng, điều khiển sạc, nhận thông tin từ điều khiển từ xa.

Nguồn pin dự trữ của mạch luôn được sạc nếu có nguồn năng lượng từ tấm pin mặt trời (kể cả khi đang cấp sáng cho đèn, tự động dừng sạc khi pin dự trữ đầy).

(3): Pin mặt trời thu nhận quang năng, chuyển thành điện năng, sạc vào pin dự trữ.

(4): Điều khiển từ xa thực hiện chức năng phát thông tin đến mạch điều khiển để tắt mở bóng đèn.

* Giải thích thêm phần bóng đèn

Đèn LED được đưa vào thiết kế, sản xuất theo các dạng mẫu trên thị trường, gồm 3 loại chính:

Đèn búp tròn: Dạng đuôi xoáy E27, 32 mắt LED bố trí dạng đĩa tròn. Công suất 9W.

Đèn tuýp: Chiều dài phổ thông (0,6 m và 1,2 m), chân cắm G13, 60 mắt và 120 mắt LED bố trí dạng dây. Công suất 14 W và 26 W.

Đèn sân vườn “con mắt”: 159 mắt LED bố trí dạng đĩa tròn. Công suất 30 W.



Hình 2: Mạch in của một đoạn mắt LED dạng dây dùng cho đèn tuýp.

Quá trình nghiên cứu được tiến hành tại phòng thí nghiệm Pin Mặt trời (C2 – 101), Viện Vật lý Kỹ thuật, Trường ĐHBK Hà Nội và đảo Hòn Tranh, huyện đảo Phú Quý, tỉnh Bình Thuận (10,40N 109,00E).



Hình 3: Bóng đèn mẫu dạng tuýp do sáng bằng pin dự trữ có sẵn (chưa nối điện mặt trời) dùng để thực hiện thực nghiệm 1 và 2 tại Phòng thí nghiệm Pin mặt trời (C2 – 101), Viện Vật lý Kỹ thuật, Trường ĐHBK Bách khoa Hà Nội.



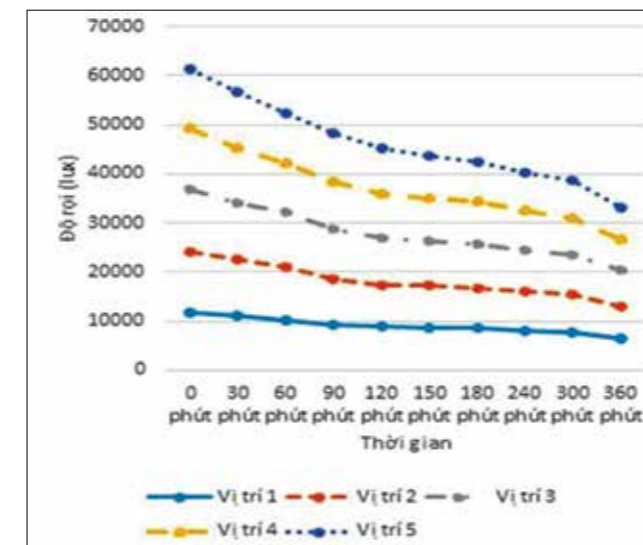
Hình 4: Lắp đặt thử nghiệm tấm pin mặt trời trên mái nhà sinh hoạt của bộ đội trên đảo Hòn Tranh, huyện đảo Phú Quý, tỉnh Bình Thuận (ngày 05/6/2017).

3. Kết quả và thảo luận

Đo độ rọi của bóng đèn mẫu (Tuýp LED tích điện 1,2 m T8)

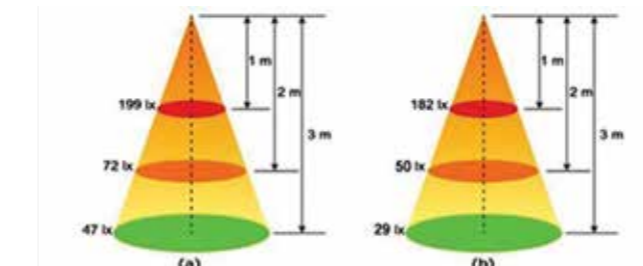
Khoảng cách (cm)	Độ rọi trung bình tại các vị trí tương ứng trên thân đèn (Lux)				
	30 cm	30 cm	30 cm	30 cm	30 cm
	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4	Vị trí 5
0	11400	12110	12700	12390	12100
50	401,0	438,8	440,2	410,1	380,5
100	169,6	207,8	182,9	177,1	175,3
200	48,2	49,9	50,5	47,2	48,3
300	28,3	29,1	29,4	29,0	29,3

Bảng 1: Kết quả đo độ rọi của đèn mẫu tuýp LED tích điện sử dụng pin dự trữ đã được sạc đầy.



Hình 5: Biểu đồ khảo sát sự thay đổi độ rọi theo thời gian của đèn mẫu bắt đầu sử dụng khi pin nạp đầy, các vị trí đặt lux cách a đèn 10 cm (Dung lượng pin khi đầy là 2600 mAh).

Độ rọi được đo bằng lux kế Testo 0500. Khi thực hiện phép đo, đặt lux kế trên bề mặt cần đo độ rọi và chọn thang đo thích hợp, trên mặt chỉ thị số sẽ cho kết quả độ rọi tính bằng lux.



Hình 6: So sánh với lưới độ rọi đèn tuýp LED Rạng Đông 1m² T8 18W (a) sử dụng điện lưới 220 VAC/60Hz và bóng đèn mẫu 1m² của đề tài (b) khi sử dụng pin dự trữ.

Từ hình ảnh lưới độ rọi có thể nhận thấy, đèn mẫu được thiết kế thử nghiệm trong phòng thí nghiệm và sử dụng nguồn sáng bằng pin dự phòng đạt độ rọi bằng 60-70% so với đèn đang được bán trên thị trường. Số này hoàn toàn có thể cải thiện theo chiều tích cực khi được sản xuất theo quy trình công nghiệp.

• Khảo sát lượng điện năng thu được từ tấm pin mặt trời lắp thử nghiệm

Tháng	E (kWh/ ngày)	Tháng	E (kWh/ ngày)
I	1,16	VII	2,07
II	1,48	VIII	1,93
III	1,55	IX	1,70
IV	1,97	X	1,30
V	2,11	XI	1,02
VI	2,16	XII	0,97

Bảng 3: Kết quả điện năng thu được trung bình theo ngày trong tháng trên 1 tấm pin

Như vậy, trung bình mỗi ngày trong năm, mỗi tấm pin thử nghiệm sản xuất được 1,68 số điện.



Hình 7: Hệ pin thử nghiệm sau 02 năm (ngày 23/6/2019) vẫn đảm bảo độ bền và công suất rất tốt.

4. Kết luận

Nhóm chế tạo thành công bóng đèn mẫu tích điện dạng tuýp và kết quả lắp thử nghiệm tấm pin mặt trời (trong vòng 2 năm), nhóm đã có đủ các cơ sở và tiếp tục tiến hành thực hiện và thử nghiệm trên các loại đèn mẫu có đủ các tính năng theo yêu cầu thiết kế đặt ra.

Tà áo dài “Hà Nội phố”

Ngân An, người phụ nữ Hà Nội nền nã và sang trọng, duyên dáng và lịch lãm trong bộ áo dài dân tộc mà chị cắt may cho mình và cho phái đẹp. Chính nó đã trả lại dáng vẻ người phụ nữ thanh lịch của Hà Nội ngàn xưa trên đất Hà thành.

NHÀ VĂN MAI THỤC

Ngay từ khi Hà Nội dứt tiếng bom đạn, trở lại nhịp sống thanh bình, Ngân An đã trần trở tìm lại vẻ đẹp mềm mại thướt tha của áo dài, làm đẹp cho mình cho những người phụ nữ. Trò chuyện với tôi tại cửa hàng lớn sang trọng tại số 7 Trần Phú – Hà Nội, Ngân An nhớ về hình ảnh chiếc áo dài tuổi thơ:

- Từ khi tôi lớn lên, trước năm 1954 đã thấy các bà, các chị mặc áo dài. Tôi mười tuổi đã mặc áo dài đi học. Trường nào nữ sinh cũng phải mặc áo dài, mỗi trường một màu. Trường Trưng

Wang màu lam, trường Tây Sơn màu xanh da trời, trường tiểu học Thanh Quan của tôi mặc đủ các màu. Tôi thích lắm. Nhà tôi ở 28 Hàng Đào, có cửa hàng bán tơ lụa. Những người phụ nữ trong gia đình, từ trên gác xuống nhà là phải mặc áo dài. Tất cả những người đàn bà Hà Nội ra đường là mặc áo dài. Các cô bán hàng len, hàng cốm, bán gạo, các bà bán hương, rau, bún ốc, xôi chè, hoa quả đều mặc áo dài tứ thân màu nâu nền nã. Tôi thấy các cô bán hàng đến nhà thì mượn áo mặc chơi, có khi tự mình soi gương “biểu diễn thời trang” một cách ngộ nghĩnh.

Nhà tôi buôn bán khá giả, có người giúp việc nhưng mẹ tôi vẫn bắt tôi đi học nữ công gia chánh. Mẹ tôi bảo “con gái phải biết may vá, thêu thùa, nấu nướng, đi chợ, thì sau này mới sống được”. Tôi đi chợ về, mẹ bắt phải nhặt rau, vo gạo, nấu ăn cùng bà giúp việc. Thứ năm, chủ nhật tôi nghỉ học, mẹ cho xách làn đi chợ cùng, dạy cách mua cá, mua cua, mua gà vịt, măng miến, rau, hoa quả.

Nhất là những ngày Tết, mẹ dạy tôi cách nấu cỗ, bày cỗ, cách cúng lạy tổ tiên, cách lau dọn bàn thờ... Nếu không có mẹ dạy những điều ấy, chắc bây giờ tôi không thể có gia đình hạnh phúc. Và cũng may nhà bán vải, tôi thích học may quần áo, lấy vải cắt may đủ thứ, nên khi mới mười ba tuổi, tôi đã tự cắt áo dài cho mình.

Hà Nội đầu thế kỷ, phố Lương Văn Can có các nghệ nhân chuyên may áo dài từ làng Trạch ra, ngày nay vẫn còn may nhưng chỉ các cụ bà thích.

Theo Ngân An, áo dài đã được các cụ định hình từ xưa, không phải thay đổi gì nhiều. Áo có hai tà để kín trước, kín sau, co seo ôm thân hình mềm mại, khi người phụ nữ bước đi, không hở khoảng phân cách hai đùi. Áo dài các cụ mặc rộng, hơi sóng sóng thoải mái, không bó chặt thân mình như bây giờ (năm 1954 chỉ có các cô gái nháy mới mặc áo dài bó sát).

May áo dài rất khó, các cụ nói “quần chùng, áo dài”. Áo dài mặc phải nhìn thấy quần, khoảng cách từ giày lên áo dài 20 – 22cm là đẹp. Cổ áo cao thấp tùy người. Việc hạ eo cũng phải rất tinh tế, sao cho vừa với vóc dáng từng người. May áo dài cần một công đoạn bốn người: đo, cắt, may, khâu. Bốn người này phải hợp ý nhau, hiểu được nên nếp, gu thẩm mỹ của nhà chủ may, nhất là khi may cái tay áo. Phải chinh phục nó hết sức khó khăn, “nhiều khi bực bội, tức tối vì nó”.

Chất liệu vải cũng phải làm nên vẻ đẹp của áo dài. Hiện nay, tơ tằm Vạn Phúc – Hà Đông là loại vải cao cấp tốt nhất, nhưng giá hơi cao. Nhà may Ngân An thường lấy vải của ông Từ và ông Hồng xóm Độc Lập, làng Vạn Phúc. Mới đây thêm



hàng phi gấm của nhà máy dệt Phước Thịnh (Sài Gòn) màu sắc phong phú, vải chày mềm, không bị dính, giá chịu được.

Hơn hai chục năm qua, Ngân An đã không ngừng tìm tòi và sáng tạo, cắt may những chiếc áo dài hợp lý các tầng lớp phụ nữ Hà Nội, từ bà nội trợ, người buôn bán, công chức đến các quý bà, quý cô, các phu nhân Tổng thống, bà hoàng nước ngoài, các hoa hậu, các cuộc trình diễn thời trang trong nước và ngoài nước... Ngân



An đã cùng với tà áo dài của mình sang Nhật, Mỹ, Singapore để giới thiệu hình ảnh phụ nữ Việt Nam, văn hóa Việt Nam.

Vốn là một diễn viên, Ngân An đã nâng tà áo dài thành nghệ thuật, gợi vẻ đẹp người phụ nữ, vẻ đẹp của phố phường Hà Nội. Bộ áo dài "Hà Nội phố" gồm hai mươi dáng áo có in hình ảnh danh lam thắng cảnh của Hà Nội, của Ngân An đã nâng tà áo dài thành biểu tượng nghệ thuật Hà Thành.

Hai mươi chiếc áo, dùng màu vàng kem nhạt làm nền, mỗi dáng áo có in hình Hồ Gươm, hồ Trúc Bạch, chùa Một Cột, phố cổ và hình ảnh bác đập xích lô, Ô Quan Chưởng, vườn đào Nhật Tân, cầu Thê Húc, tháp Rùa, Khuê Văn Các... hát ca cùng các cô gái trong nền nhạc Hà Nội phố của Phú Quang. Tất cả đã gợi về một Hà Nội dịu hiền. Một Hà Nội ấm áp. Một Hà Nội văn hiến. Một Hà Nội sống động trong nhịp điệu bình yên.

Sáng tạo độc đáo mang dấu ấn tâm hồn Hà Nội của Ngân An đã hấp dẫn bạn bè nước ngoài. Mùa xuân 1999, Ngân An bay cùng tà áo dài "Hà Nội phố" sang Mỹ. Tà áo dài đó nói với các bạn Mỹ về tâm hồn, nhân cách, tình cảm, văn hóa của phụ nữ Hà Nội trên mảnh đất kinh kỳ ngàn năm văn hiến.

Nghệ thuật đã chấp cánh cho chị và phụ nữ Hà Thành được bay bổng khắp năm châu. Giờ đây, khi đã có một cửa hàng may sang trọng nơi



phố cổ Hà Nội, như một địa chỉ văn hóa cho tất cả phụ nữ trong và ngoài nước thích có bộ áo dài tha thướt kiểu Ngân An, chị rung rung nghĩ lại ngày xưa ấy, dưới bom đạn thét gào, Ngân An đã cùng đoàn văn công Hà Nội đến tận Vĩnh Linh biểu diễn cho bộ đội xem. Có người lính trẻ đã mủm từng gầu nước trong vắt từ giếng lên cho cô văn công Hà Nội gọi đầu. Người lính ấy đã mãi mãi ra đi không trở lại, hồn thiêng của anh giờ ở nơi đâu?



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP

PETROVIETNAM POWER CORPORATION

Địa chỉ: Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.

Tel: 024. 2221 0288

Fax: 024. 2221 0388

Website: www.pvpower.vn

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

- Sản xuất và kinh doanh điện năng
- Đầu tư xây dựng mới các dự án điện độc lập (IPP)
- Đầu tư xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng điện năng, trong đó có cả đầu tư kinh doanh đóng bộ lưới trung thế, hạ thế và bán điện công nghiệp, tiêu dùng
- Đầu tư, cung cấp các dịch vụ về công nghệ thông tin
- Nghiên cứu, áp dụng các tiến bộ công nghệ mới vào việc đầu tư phát triển các dự án điện, sử dụng năng lượng như: điện sức gió, điện mặt trời, điện nguyên tử
- Xuất nhập khẩu, kinh doanh năng lượng, nhiên liệu, thiết bị, vật tư, phụ tùng cho sản xuất, kinh doanh điện
- Cung cấp các dịch vụ kỹ thuật, vận hành, đào tạo nguồn nhân lực quản lý vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng phục vụ sản xuất kinh doanh điện
- Cung cấp dịch vụ quản lý dự án cho các dự án điện, dịch vụ tư vấn cho các công trình điện
- Xây dựng, phát triển, quản lý thực hiện các dự án CDM điện năng sạch
- Cung cấp giải pháp giảm phát thải khí nhà kính được chứng nhận (CERs) của các dự án điện năng
- Quản lý xây dựng và vận hành các nhà máy điện
- Thực hiện các dịch vụ kỹ thuật thương mại trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh điện
- Kinh doanh mua bán than các loại





TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM
FUELLING VALUES TO LIFE



Toà nhà PV GAS Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Phước Kiến, Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3781 6777 | Fax: (84-28) 3781 5666 | Email: pvgas@pvgas.com.vn | Website: <http://www.pvgas.com.vn>